TẬP ĐOÀN GIỐNG CÂY TRỒNG VIỆT NAM
VIETNAM NATIONAL SEED GROUP

VINASEED®
A MEMBER OF THE PAN GROUP

TÀI LIỆU
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

HÀ NỘI, 06/2019

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020

TẬP ĐOÀN GIỐNG CÂY TRỒNG VIỆT NAM

Tổ chức ngày 22/06/2020

MỤC LỤC

1. CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI
2. GIỚI THIỆU CHUNG
3. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
4. BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH
5. BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
6. BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT
7. TỜ TRÌNH THÔNG QUA BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2019 ĐÃ KIỂM TOÁN
8. DỰ KIẾN PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN 2019
9. BÁO CÁO CHI TRẢ TIỀN LƯƠNG KINH DOANH, THÙ LAO HĐQT, BKS NĂM 2019 VÀ DỰ KIẾN PHƯƠNG ÁN CHI TRẢ NĂM 2020
10. TỜ TRÌNH ỦY QUYỀN CHỌN CÔNG TY KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH
11. TỜ TRÌNH CHỦ TỊCH HĐQT KHÔNG KIÊM NHIỆM CHỨC DANH TỔNG GIÁM ĐỐC
12. TỜ TRÌNH CHẤP THUẬN ĐƠN TỪ NHIỆM TV BKS VÀ THÔNG QUA QUY CHẾ BẦU CỬ, DANH SÁCH NHÂN SỰ BẦU THÀNH VIÊN BKS THAY THẾ

Hà Nội, ngày 22 tháng 6 năm 2020

CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020

TẬP ĐOÀN GIỐNG CÂY TRỒNG VIỆT NAM

Thời gian	Nội dung
7h30 - 8h30	• Tiếp đón, đăng ký cổ đông, khách mời.
8h30 - 9h30	• Khai mạc (Báo cáo tỷ lệ cổ đông tham dự, giới thiệu khách mời, Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu), thông qua Chương trình Đại hội. • Báo cáo HĐQT và Ban Điều hành năm 2019, định hướng hoạt động năm 2020. • Báo cáo BKS trình ĐHĐCĐ thường niên 2020.
9h30 – 10h00	• Tờ trình thông qua BCTC 2019 đã kiểm toán. • Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019. • Báo cáo chi trả tiền lương kinh doanh, thù lao HĐQT, BKS năm 2019, dự kiến Phương án năm 2020. • Tờ trình Ủy quyền chọn công ty kiểm toán BCTC 2020. • Tờ trình Chủ tịch HĐQT không kiêm nhiệm chức danh TGĐ • Bầu cử bổ sung thành viên BKS
10h00 – 10h45	• Thảo luận.
10h45 – 10h50	• Biểu quyết các vấn đề Đại hội.
10h50 – 11h00	• Thông qua và biểu quyết Nghị quyết Đại hội • Bế mạc Đại hội.

BAN TỔ CHỨC

GIỚI THIỆU CHUNG

I- THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát:

Tên công ty tiếng Việt: **CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN GIỐNG CÂY TRỒNG VIỆT NAM**

Tên tiếng Anh: **VIETNAM NATIONAL SEED GROUP JSC,.**

Tên công ty viết tắt: **VINASEED**

Trụ sở chính: Số 01 Lương Định Của, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội.

Số điện thoại: (84) 24 38523294 Fax: (84) 24 38527996

Website: www.vinaseed.com.vn.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0101449271 do Sở KHĐT Hà Nội cấp lần đầu ngày 06/02/2004, thay đổi lần thứ 13 ngày 11/01/2019.

Đại diện theo pháp luật: Bà Trần Kim Liên – Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc.

Vốn điều lệ (31/12/2019): 175.869.880.000 đồng.

Vốn chủ sở hữu (31/12/2019): 1.128.579.740.613 đồng.

Giá trị vốn hóa thị trường (31/12/2019): 1.582.828.920.000 đồng.

Mã cổ phiếu: NSC.

Nơi niêm yết: Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM (HOSE).

Ngày bắt đầu niêm yết: 21/12/2006.

2. Lịch sử hình thành và phát triển:

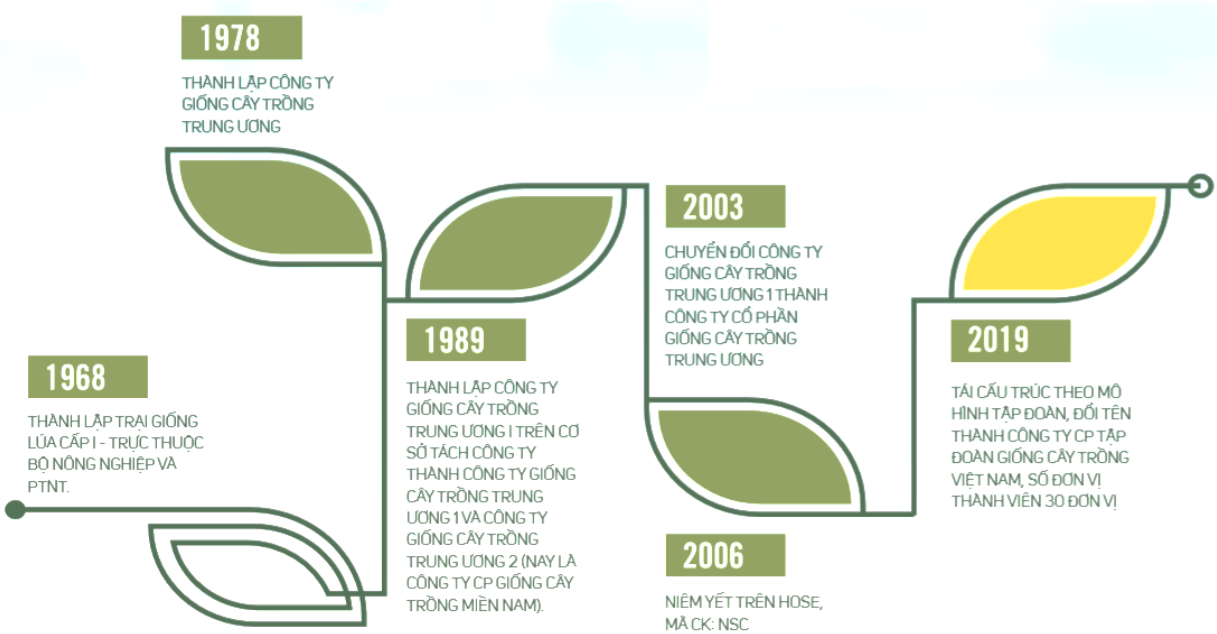

Quá trình phát triển cùng ngành nông nghiệp Việt Nam:

Thành lập năm 1968, tiền thân là trại giống cấp 1 trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công ty là doanh nghiệp hình thành sớm nhất và đồng hành cùng sự phát triển của ngành giống cây trồng Việt Nam.

Thời kỳ doanh nghiệp nhà nước hoạt động bằng vốn ngân sách và theo kế hoạch hóa nhà nước giao. Quy mô nhỏ, khoa học công nghệ còn chưa phát triển, sản phẩm chủ yếu là giống lúa thuần, công ty đã trải qua giai đoạn khó khăn cùng nền nông nghiệp nước nhà. Có thể nói quãng thời gian này chính là thời kỳ ươm mầm về đào tạo nhân lực chủ chốt cũng như tầm nhìn về khoa học công nghệ của Công ty đối với ngành giống.

Ngày 10.11.2003 công ty chính thức chuyển đổi hình thức sở hữu sang công ty cổ phần theo Quyết định 5029/QĐ-BNN của bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Những bước chân đầu tiên trên con đường đổi mới đầy khó khăn, thử thách, với số vốn điều lệ ban đầu chỉ có 13,5 tỷ đồng, cơ sở vật chất lạc hậu. Ngay sau khi cổ phần hóa, công ty đã tập trung kiện toàn tổ chức bộ máy, quản trị doanh nghiệp, xây dựng đội ngũ có trình độ, kỷ cương và đầy ắp khát vọng, nỗ lực không ngừng mang tri thức khoa học và công nghệ hiện đại, góp phần nâng cao đời sống và thu nhập cho bà con nông dân.

Là doanh nghiệp kinh doanh sản phẩm khoa học công nghệ, Công ty xác định hoạt động nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao khoa học công nghệ là then chốt, là động lực để phát triển và tập trung mọi nguồn lực đầu tư. Từ một đơn vị chỉ kinh doanh giống lúa phổ thông đến nay hàng năm Công ty sản xuất kinh doanh hơn 85,000 tấn hạt giống, tương đương gần 2 triệu ha gieo trồng, chiếm 20% thị phần giống cây trồng cả nước, từ 13,5 tỷ vốn ban đầu, đến nay (2019) quy mô của công ty có những bước tăng trưởng vượt bậc với Tổng tài sản: 1.767 tỷ đồng, vốn chủ sở hữu: 1.128 tỷ đồng, số đơn vị thành viên từ 8 lên 30 đơn vị trên khắp cả nước, nằm trong TOP 200 công ty doanh thu dưới 1 tỷ USD tốt nhất Châu Á - TBD do Forbes xếp hạng. Công ty trở thành doanh nghiệp Khoa học công nghệ đầu tiên trong ngành giống cây trồng Việt Nam với bộ sản phẩm đa dạng, 80% là sản phẩm có hàm lượng khoa học công nghệ cao. Đội ngũ chuyên gia nghiên cứu, chọn tạo giống cây trồng hùng hậu, trình độ tương đương các nước nông nghiệp phát triển, Công ty đã nghiên cứu, chọn tạo và chuyển giao thành công 45 giống cây trồng các loại, trong đó 04 giống lúa nằm trong Top 10 giống lúa phổ biến nhất Việt Nam.

Sau 50 năm xây dựng và phát triển, đặc biệt những bước tiến mạnh mẽ trong 15 năm sau cổ phần hoá, Công ty khẳng định vị thế trở thành công ty có quy mô và thị phần lớn nhất ngành giống cây trồng Việt Nam, hiện thực hoá ước mơ cải thiện thu nhập và đời sống cho người nông dân Việt Nam. Những nơi Công ty đặt chân tới, đời sống người nông dân được nâng cao thông qua hình thức bao tiêu sản phẩm với hàng chục vạn hộ dân, đặc biệt tại Đồng bằng sông Hồng và Đồng bằng sông Cửu Long, các hộ sản xuất đã được đào tạo nghề, chuyển giao công nghệ miễn phí, có việc làm ổn định và gia tăng thu nhập, thay đổi tư duy sản xuất từ tự cung tự cấp sang sản xuất hàng hoá quy mô lớn hình thành các làng nghề công nghệ, xây dựng nông thôn mới.

3. Lĩnh vực kinh doanh chính:

Nghiên cứu, chọn tạo, sản xuất kinh doanh và XNK giống cây trồng:

Vinaseed tập trung nghiên cứu, phát triển các dòng sản phẩm năng suất, chất lượng vượt trội, có khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu toàn cầu, tiếp cận xu thế của thế giới về chuẩn an toàn và chất lượng.

Chuyển giao dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao:

Nghiên cứu ứng dụng công nghệ gen, công nghệ tế bào, vật liệu mới trong chọn tạo giống cây trồng, quy trình canh tác, chế phẩm sinh học, công nghệ bảo quản sau thu hoạch,... thích ứng với biến đổi khí hậu và an toàn thực phẩm.

Sản xuất kinh doanh nông sản theo chuỗi giá trị:

Dựa trên ưu thế truyền thống, kinh nghiệm sản xuất giống hàng đầu Việt Nam, sức mạnh công nghệ, đội ngũ, hạ tầng, mạng lưới sản xuất và tiêu thụ. Vinaseed đã tập trung xây dựng và hoàn toàn chủ động trong chuỗi giá trị lúa gạo từ nghiên cứu, chọn tạo giống– hệ thống canh tác, sản xuất – công nghệ sau thu hoạch – làm thương mại.

3.2. Địa bàn kinh doanh và thị phần:

- Các tỉnh thành trong cả nước.
- Thị trường Trung Quốc, Lào, Campuchia, Philipine, Myanma.

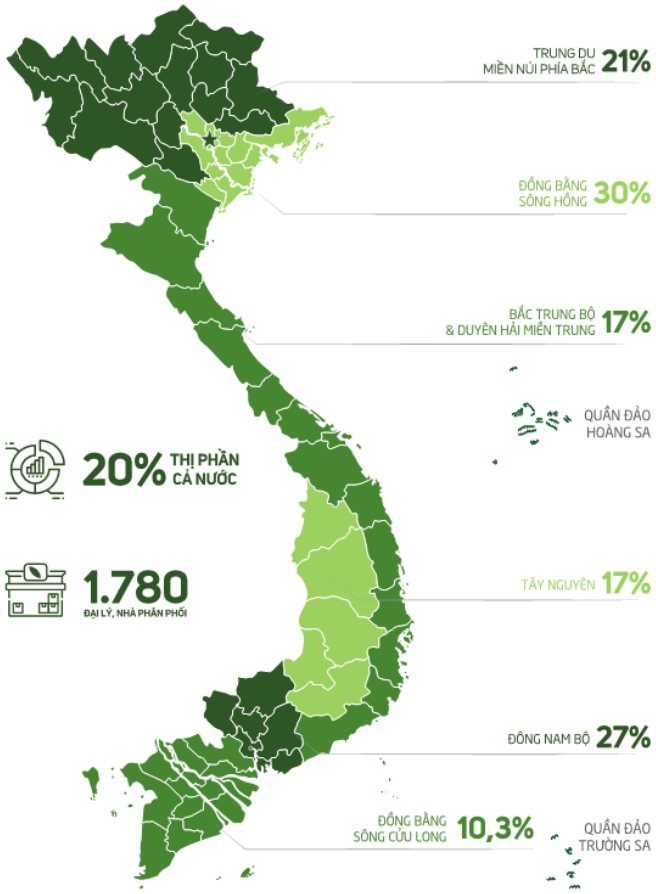

4. Giải thưởng tiêu biểu năm 2019:

- ❖ Top 10 doanh nghiệp có năng lực quản trị tốt nhất sàn chứng khoán Việt Nam và giải thưởng Doanh nghiệp có năng lực quản trị tài chính tốt nhất ngành trồng trọt do Phòng thương mại và công nghiệp Việt Nam (VCCI) trao tặng.
- ❖ TOP 500 doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam năm 2019 (FAST 500) theo kết quả đánh giá Vietnam Report phối hợp với báo Vietnamnet thực hiện.
- ❖ Cờ thi đua đơn vị có thành tích xuất sắc, đóng góp tích cực cho sự phát triển kinh tế, xã hội của thủ đô của UBND TP. Hà Nội trao tặng.
- ❖ Bằng khen đơn vị xuất sắc tiêu biểu toàn quốc trong hợp tác xây dựng chuỗi giá trị nông sản năm 2019 do Bộ Nông nghiệp và PTNT trao tặng.
- ❖ Bằng khen thành tích xuất sắc trong hoạt động công đoàn và phong trào thi đua do Liên đoàn lao động TP. Hà Nội trao tặng.
- ❖ Bằng khen thành tích xuất sắc phong trào Xanh - Sạch - Đẹp, ATVSLĐ" do Liên đoàn lao động quận Đống Đa trao tặng.
- ❖ Năm 2019, Bà Trần Kim Liên – Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc Vinaseed được Forbes vinh danh 50 phụ nữ có tầm ảnh hưởng nhất Việt Nam.

5. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

5.1. Cơ cấu tổ chức:

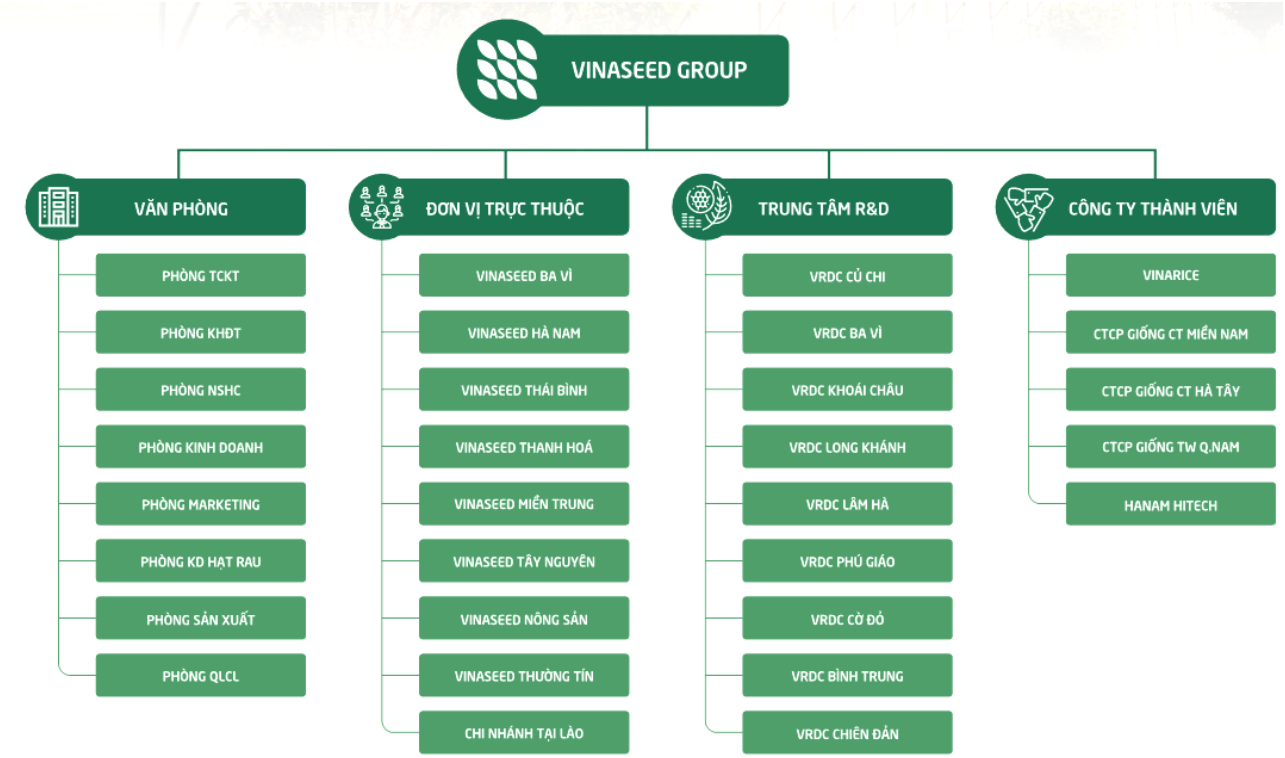

5.2. Danh sách các chi nhánh và công ty thành viên:

1. Trụ sở chính:

Địa chỉ: Số 1 Lương Định Của, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội.

2. Vinaseed Ba Vì

Địa chỉ: Xã Đông Quang, H.Ba Vì, Hà Nội.

3. Vinaseed Hà Nam

Địa chỉ: KCN Đồng Văn 1, TT.Đồng Văn, H.Duy Tiên, Hà Nam.

4. Vinaseed Thái Bình

Địa chỉ: Xã Đông Hợp, H.Đông Hưng, Thái Bình

5. Vinaseed Thanh Hóa

Địa chỉ: Xã Định Tường, H.Yên Định, Thanh Hoá.

6. Vinaseed miền Trung

Địa chỉ: Số 11, Trần Nhật Duật, P.Đội Cung, TP.Vinh, Nghệ An.

7. Vinaseed Tây Nguyên

Địa chỉ: Xóm 4, xã Eatu, TP.Buôn Mê Thuột, Đắk Lắk.

8. Vinaseed Kinh doanh Nông sản

Địa chỉ: KCN Đồng Văn, TT.Đồng Văn, H.Duy Tiên, Hà Nam.

9. Trung tâm nghiên cứu và phát triển Tập đoàn Vinaseed (VRDC)

Địa chỉ: Số 211, đường Bà Thiên, Ấp 5, xã Phạm Văn Cội, Củ Chi, TP.HCM.

Đơn vị thành viên VRDC: VRDC Ba Vì, VRDC Khoái Châu, VRDC Lâm Hà, VRDC Phú Giáo, VRDC Cờ Đỏ.

10. Vinaseed Thường Tín

Địa chỉ: 350 Trần Phú, TT.Thường Tín, H.Thường Tín, Hà Nội

11. Chi nhánh tại tỉnh Udomxay - Nước CHDCND Lào

Địa chỉ: Tỉnh Udomxay, nước CHDCND Lào.

12. Công ty TNHH Lúa gạo Việt Nam (Vinarice)

Địa chỉ: CCN Trường Xuân, H.Tháp Mười, Đồng Tháp.

13. Công ty cổ phần Giống cây trồng miền Nam (Mã CK: SSC)

Địa chỉ: 282 Lê Văn Sỹ, Phường 1, Q.Tân Bình, TP.Hồ Chí Minh.

Chi nhánh trực thuộc: Chi nhánh Trà Vinh, chi nhánh Cờ Đỏ, chi nhánh Cai Lậy, chi nhánh Củ Chi, chi nhánh Phú Giáo, chi nhánh Lâm Hà, chi nhánh miền Trung, chi nhánh Campuchia, văn phòng đại diện Lào.

14. Công ty CP Giống cây trồng TW Quảng Nam (Vinaseed Quang Nam)

Địa chỉ: Km 943, QL1A, Xã Điện Thắng Bắc, TX.Điện Bàn, Quảng Nam

Đơn vị thành viên Vinaseed Quảng Nam:

Xí nghiệp Giống nông lâm nghiệp Chiên Đàn (Quảng Nam)

Xí nghiệp Giống nông nghiệp Bình Trung (Quảng Nam)

15. Công ty cổ phần Giống cây trồng Hà Tây (HSC)

Địa chỉ: Phường Phú Lãm, Hà Đông, Hà Nội.

Đơn vị thành viên HSC:

Trại Giống cây trồng Phù Lưu Tế (Hà Nội)

Trại Giống cây trồng Phương Bảng (Hà Nội).

16. Công ty cổ phần ĐT và PT Nông nghiệp công nghệ cao Hà Nam

Địa chỉ: Xóm 2, xã Nhân Khang, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

6. Nhân sự chủ chốt

6.1. Hội đồng quản trị:

TT	Thành viên	Chức danh	Ngày bắt đầu hoặc không còn là TVHĐQT
1	Bà Trần Kim Liên	Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc	19/3/2012
2	Bà Lê Thị Lệ Hằng	Phó Chủ tịch HĐQT	19/3/2012
3	Bà Nguyễn Thị Trà My	TV HĐQT	21/3/2013
4	Ông Nguyễn Khánh Quỳnh	TV ĐĐQT	24/4/2019
5	Ông Trần Đình Long	TV HĐQT	19/3/2012
6	Ông Đỗ Bá Vọng	TV HĐQT, Phó TGĐ	19/3/2012
7	Ông Nguyễn Quang Trường	TV HĐQT, Phó TGĐ	18/4/2017

6.2. Ban Kiểm soát

TT	Thành viên	Chức danh	Ngày bắt đầu hoặc không còn là TVBKS
1	Vũ Thị Lan Anh	Trưởng BKS (có đơn từ nhiệm 10/6/2020)	19/4/2018
2	Nguyễn Anh Tuấn	TV BKS từ 24/4/2019 (*)	24/4/2019
3	Đỗ Tiến Sỹ	TV BKS	19/3/2012

6.3. Ban điều hành

TT	Thành viên	Chức danh	Thời điểm bổ nhiệm
1	Bà Trần Kim Liên	Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc	01/01/2004
2	Ông Đỗ Bá Vọng	TV HĐQT, Phó Tổng giám đốc	01/01/2004
3	Ông Nguyễn Quang Trường	TV HĐQT, Phó Tổng giám đốc	01/04/2017
4	Ông Nguyễn Hải Thọ	Phó Tổng giám đốc	01/01/2011
5	Ông Dương Quang Sáu	Phó Tổng giám đốc	01/02/2019
6	Ông Phạm Trung Dũng	Phó Tổng giám đốc	01/04/2017

6.4. Thay đổi nhân sự HĐQT, BKS, Ban điều hành:

- Bổ nhiệm ông Dương Quang Sáu - Phó Tổng giám đốc phụ trách sản xuất kể từ 01/02/2019 - 01/02/2024 (QĐ 15/QĐ-VINASEED-HĐQT ngày 23/01/2019).
- Ông Nguyễn Khắc Hải từ nhiệm TV HĐQT kể từ 24/4/2019 (Nghị quyết 26/NQ-ĐHĐCĐTN2019).
- Ông Nguyễn Khánh Quỳnh từ nhiệm TV BKS kể từ 24/4/2019. Ông Nguyễn Khánh Quỳnh được bầu làm TV HĐQT kể từ 24/4/2019 (Nghị quyết 26/NQ-ĐHĐCĐTN2019).
- Ông Nguyễn Anh Tuấn được bầu làm TV BKS kể từ 24/4/2019 (Nghị quyết 26/NQ-ĐHĐCĐTN2019).
- Bà Vũ Thị Lan Anh được BKS bầu giữ chức danh Trưởng BKS kể từ 25/4/2019. Có đơn từ nhiệm từ ngày 10/6/2020.

7. Thông tin cổ phần

Ngày giao dịch cổ phiếu đầu tiên:	21/12/2006
Loại cổ phiếu niêm yết:	Cổ phiếu phổ thông
Mã chứng khoán niêm yết:	NSC
Nơi niêm yết:	HOSE
Đơn vị kiểm toán độc lập:	Ernst & Young Vietnam Ltd
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu 31/12/2019:	17.586.988 cổ phiếu
Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành 31/12/2019:	17.574.516 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu quỹ tại ngày 31/12/2019:	12.472 cổ phiếu
Vốn hóa thị trường (31/12/2019):	1.582.828.920 đồng

8. Thông tin cổ đông:

8.1. Cơ cấu cổ đông:

Đối tượng	Cổ đông	Cổ phiếu	% VĐL
Cổ đông trong nước	880	15.709.900	89,33%
Tổ chức	40	14.697.847	83,57%
Cá nhân	840	1.012.053	5,76%
Cổ đông nước ngoài	120	1.877.088	10,67%

Tổ chức	19	1.648.484	9,37%
Cá nhân	101	228.604	1,30%
Tổng cộng	1.000	17.586.988	100,00%
Tổ chức	59	16.346.331	92,95%
Cá nhân	941	1.240.657	7,05%

8.2. Tỷ lệ sở hữu của cổ đông lớn:

TT	Cổ đông	Sở hữu	
		Số CP	% VĐL
1	Công ty cổ phần Pan Farm	14.078.707	80,05%
2	Matthews Emerging Asia Fund	1.006.442	5,72%
	CỘNG	**15.085.149**	**85,77%**

8.3. Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của HĐQT:

TT	Họ và tên	Chức danh	Sở hữu	
			Số CP	% VĐL
1	Bà Trần Kim Liên	Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc	37.113	0,21%
2	Bà Lê Thị Lệ Hằng	Phó Chủ tịch HĐQT	4.600	0,03%
3	Bà Nguyễn Thị Trà My	Thành viên HĐQT	4.600	0,03%
4	Ông Trần Đình Long	Thành viên HĐQT	27.618	0,16%
5	Ông Nguyễn Khánh Quỳnh	Thành viên HĐQT	4.600	0,03%
6	Ông Đỗ Bá Vọng	Thành viên HĐQT, Phó TGĐ	19.813	0.11%
7	Ông Nguyễn Quang Trường	Thành viên HĐQT, Phó TGĐ	4.600	0,03%

8.4. Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của BKS:

TT	Họ và tên	Chức danh	Sở hữu	
			Số CP	% VĐL
1	Bà Vũ Thị Lan Anh	Trưởng BKS	0	0,00%
2	Ông Đỗ Tiến Sỹ	Thành viên BKS	31.903	0,18%
3	Ông Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên BKS	0	0,00%

8.5. Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của Ban điều hành:

TT	Ban điều hành	Chức vụ tại công ty	Sở hữu	
			Số CP	% VĐL
1	Bà Trần Kim Liên	Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc	37.113	0,21%
2	Ông Đỗ Bá Vọng	Thành viên HĐQT, Phó TGĐ	19.813	0.11%
3	Ông Nguyễn Quang Trường	Thành viên HĐQT, Phó TGĐ	4.600	0,03%
4	Ông Nguyễn Hải Thọ	Phó TGĐ	6.289	0,04%
5	Ông Dương Quang Sáu	Phó TGĐ	5.759	0,03%
6	Ông Phạm Trung Dũng	Phó TGĐ	7.493	0,04%
7	Ông Phan Thế Tý	Kế toán Trưởng	15.699	0,09%

VINASEED®
A MEMBER OF THE PAN GROUP

Hà Nội, ngày 22 tháng 6 năm 2020

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2019, ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2020
TẬP ĐOÀN GIỐNG CÂY TRỒNG VIỆT NAM

PHẦN I
HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2019

I. PHIÊN HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi	Tỷ lệ
1	Bà Trần Kim Liên	Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc	4/4	100%
2	Bà Lê Thị Lệ Hằng	Phó Chủ tịch HĐQT	4/4	100%
3	Bà Nguyễn Thị Trà My	Thành viên HĐQT	4/4	100%
4	Ông Nguyễn Khánh Quỳnh	Thành viên HĐQT từ 24/4/2019	3/4	75%
5	Ông Trần Đình Long	Thành viên HĐQT	4/4	100%
6	Ông Đỗ Bá Vọng	TV HĐQT, Phó TGĐ	4/4	100%
7	Ông Nguyễn Quang Trường	TV HĐQT, Phó TGĐ	4/4	100%

II. NGHỊ QUYẾT HĐQT

Văn bản	Ngày	Nội dung
56/CTG	11/01/2019	Thông báo thay đổi giấy phép ĐKKD (đổi tên công ty thành CTCP Tập đoàn giống cây trồng Việt Nam).
12/NQ-VINASEED-HĐQT	14/01/2019	Thông qua báo cáo SXKD, đầu tư, XDCB 2018. Thông qua chi trả cổ tức đợt 1 năm 2018 cho cổ đông hiện hữu bằng tiền mặt, tỷ lệ 15%. Thông qua bổ sung 01 chức danh Phó TGĐ sản xuất. Phê duyệt phương án thành lập Trung tâm R&D của Tập đoàn (VRDC), bổ nhiệm ông Đỗ Bá Vọng – UV HĐQT, PTGĐ kiêm Giám đốc VRDC. Thông qua đầu tư nâng tỷ lệ sở hữu SSC lên 100%.

		Các nội dung khác.
15/QĐ-VINASEED-HĐQT	23/01/2019	Bổ nhiệm ông Dương Quang Sáu giữ chức Phó TGĐ sản xuất từ 01/02/2019.
16/BC-VINASEED-HĐQT	23/01/2019	Báo cáo Quản trị công ty niêm yết 2018
175/CTG-CBTT	28/02/2019	Công bố thành lập Trung tâm VRDC (ngày 25/2/2019).
16/NQ-VINASEED-HĐQT	13/3/2019	Thông qua thời gian, địa điểm tổ chức ĐHĐCĐTN 2019.
19/NQ-VINASEED-HĐQT	08/4/2019	Thông qua Báo cáo SXKD, đầu tư XDCB Quý I-2019 Thông qua Phương án kinh doanh 2019 trình ĐHĐCĐ. Thông qua các Tờ trình, báo cáo trình ĐHĐCĐTN 2019. Thông qua dừng phát hành tăng vốn Điều lệ theo NQ12. Nhận đơn từ nhiệm TVHĐQT của ông Nguyễn Khắc Hải và đơn từ nhiệm TVBSK của ông Nguyễn Khánh Quỳnh, thời gian từ nhiệm từ 24/4/2019 để trình ĐHĐCĐTN 2019 đồng thời trình ĐHĐCĐ bầu bổ sung 01 TV HĐQT và 01 TV BKS. Giao TGĐ xây dựng PA thành lập công ty tại DA Đồng Tháp.
	17/04/2019	Công bố BCTN 2018 Tập đoàn.
02/BB-VINASEED-BKS	25/04/2019	BKS bầu bà Vũ Thị Lan Anh giữ chức Trưởng BKS từ 25/4/2019.
29/NQ-VINASEED-HĐQT	13/5/2019	Thông qua Phương án phát hành riêng lẻ trái phiếu (giá trị phát hành 100 tỷ đồng, kỳ hạn 01 năm).
31/BB-VINASEED-HĐQT	15/5/2019	Thông qua hạn mức tín dụng ngân hàng.
34/BB-VINASEED-HĐQT	09/7/2019	Báo cáo SXKD, đầu tư XDCB 6 TĐN, Kế hoạch 6TCN 2019. Thông qua Báo cáo DA Đồng Tháp. HĐQT giao cho TGĐ (với sự hỗ trợ của Tập đoàn Pan) xây dựng phương án Tái cấu trúc SSC, thành lập và tổ chức công ty tại DA Đồng Tháp.
36/BC-VINASEED-HĐQT	23/7/2019	Báo cáo Quản trị công ty niêm yết 6 TĐN 2019
37/BB-VINASEED-HĐQT	03/9/2019	Thông qua hạn mức tín dụng ngân hàng.
42/NQ-VINASEED-HĐQT	22/10/2019	Báo cáo Kết quả SXKD, đầu tư, XDCB 9TĐN2019. Thông qua lịch chi trả cổ tức đợt 2 năm 2018. Thông qua Phương án thành lập công ty tại Đồng Tháp. Thông qua Tờ trình điều chỉnh kế hoạch 2019.

III. CHỈ ĐẠO, GIÁM SÁT CỦA HĐQT VỚI BAN ĐIỀU HÀNH

Căn cứ Điều lệ và Quy chế quản trị công ty, HĐQT đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động đầu tư, điều hành SXKD của Ban TGĐ và việc triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ Thường niên, Nghị quyết HĐQT trong năm 2019.

Phương thức giám sát:

- Giám sát thông qua các nội dung họp HĐQT. Thông qua thư điện tử, trao đổi trực tiếp về tình hình thực hiện kế hoạch 2019, nội dung chỉ đạo tại Nghị quyết HĐQT.
- Tiểu ban quản trị, nhân sự và pháp chế; Tiểu ban Đầu tư: Giám sát các khía cạnh tài chính, quản trị rủi ro, kiểm soát tính tuân thủ trong đầu tư, kinh doanh.
- Năm 2019 - HĐQT đã tổ chức 04 phiên họp trực tiếp, các phiên họp đều có sự tham gia của BKS, ban TGĐ, đã đưa ra các quyết nghị định hướng cho Ban điều hành triển khai, ngoài ra, HĐQT cũng đã tiến hành 04 lần lấy ý kiến bằng văn bản, ban hành 8 nghị quyết, biên bản liên quan đến vấn đề trọng yếu thuộc HĐQT.

Hoạt động giám sát:

+ Chỉ đạo, giám sát thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT.

+ Chỉ đạo và giám sát đầu tư dự án, đặc biệt đối với dự án Đồng Tháp.
+ Chỉ đạo, giám sát việc huy động vốn phục vụ đầu tư và kinh doanh.
+ Chủ trì và tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên 24/4/2019.
+ Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chế độ BCTC.
+ Giám sát thực hiện CBTT đảm bảo minh bạch, kịp thời theo quy định UBCK Nhà nước, Sở GDCK TP.HCM.
+ Hỗ trợ hoạt động Ban điều hànhnâng cao hiệu quả đầu tư, SXKD.

Kết quả giám sát, HĐQT đánh giá Ban điều hành:

✓ Đã rất nỗ lực trong hoàn cảnh khó khăn chung của ngành nông nghiệp Việt Nam và đã thực hiện khá tốt nhiệm vụ 2019.

✓ Tuân thủ đầy đủ Nghị quyết ĐHĐCĐ, các chỉ đạo HĐQT, tuân thủ pháp luật, Điều lệ và Quy chế, thực thi đúng chức năng, thẩm quyền phân cấp quản trị.

✓ Các hoạt động đầu tư, XDCB thực hiện đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT và quy định pháp luật. Dự án triển khai đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng, tiết kiệm chi phí đầu tư.

✓ Quản trị doanh nghiệp có nhiều đổi mới về tổ chức và kiểm soát. Chấp hành nghiêm quy định CBTT, cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác cho HĐQT, BKS.

✓ Quản lý tài chính tốt, đảm bảo cân đối vốn đầu tư và kinh doanh. Các BCTC phản ánh đầy đủ, chính xác và đúng tiến độ.

✓ Trong năm 2019, Vinaseed được vinh danh TOP 10 quản trị doanh nghiệp tốt nhất sàn chứng khoán Việt Nam; Quản trị tài chinh đứng đầu ngành trồng trọt do VCCI trao tặng.

IV. HOẠT ĐỘNG CỦA TIỂU BAN HĐQT

Tiểu ban Quản trị, Nhân sự và Pháp chế:

+ Hỗ trợ công tác tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2019.
+ Tư vấn pháp lý CBTT, quản trị rủi ro.
+ Tư vấn thành lập công ty TNHH Lúa gạo Việt Nam (Vinarice) để quản lý và vận hành Dự án tại Đồng Tháp. Thiết lập bộ máy quản trị, quy chế, nhân sự, xây dựng bộ nhận diện thương hiệu Vinarice.
+ Tham gia phương án tái cấu trúc SSC; xây dựng kế hoạch phát triển nhân sự cấp cao trong Tập đoàn.
+ Xây dựng chính sách thù lao thành viên HĐQT, BKS, TGĐ, các chính sách lương thưởng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ.

Tiểu ban Khoa học kỹ thuật:

+ Tư vấn thành lập Trung tâm nghiên cứu VRDC - thực hiện thành công mục tiêu thống nhất chiến lược R&D Tập đoàn.
+ Tư vấn tuyển dụng, đào tạo nhân lực R&D, xác định giá trị bản quyền sản phẩm.
+ Hỗ trợ thông tin KHKT nông nghiệp trong nước và quốc tế.
+ Tham gia hoạch định chiến lược phát triển sản phẩm 2020 - 2023, tham dự các HĐKH thẩm định kết quả nghiên cứu VRDC.

Tiểu ban đầu tư:

+ Tham gia xây dựng và thực hiện thành công phương án phát hành trái phiếu, tổng vốn phát hành 100 tỷ đồng (29/5/2019) phục vụ đầu tư, XDCB và kinh doanh.
+ Giám sát và hỗ trợ các hoạt động đầu tư, đặc biệt tại Dự án Đồng Tháp.
+ Tham gia xây dựng chiến lược phát triển Công ty 2020 - 2023.

PHẦN II
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN 2019

1. Tổng quan nông nghiệp Việt Nam 2019

- GDP ngành nông nghiệp năm 2019 không tăng trưởng, chỉ đạt 0,61% là mức tăng thấp nhất trong 10 năm qua (2011 – 2019).
- Tác động của biến đổi khí hậu, nắng nóng, hạn lịch sử, xâm nhập mặn diễn ra trên diện rộng dẫn đến cơ cấu cây trồng, diện tích sản xuất bị thu hẹp, sản lượng và năng suất cây trồng suy giảm.
- Thị trường nông sản khó khăn, kim ngạch xuất khẩu giảm sút, giá trị xuất khẩu lúa gạo 2019: 2,75 tỷ USD giảm xuống thấp nhất trong 12 năm qua (90%CK), xuất khẩu rau quả: 3,75 tỷ USD giảm bằng 95% CK.
- Sâu bệnh bùng phát, đặc biệt dịch sâu keo mùa thu, diện tích ngô cả nước chỉ đạt 500 nghìn ha (giảm 50% cùng kỳ).
- Quá trình chuyển đổi đất trồng sang đô thị và KCN diễn ra nhanh chóng (đặc biệt phía Bắc), chi phí sản xuất đầu vào cao, hiệu quả thấp.

2. Kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2019:

Chỉ tiêu	Đvt	KH 2019	TH 2019	CK 2018	TH/KH	TH/CK
Doanh thu	Trđ	1.600.000	1.518.452	1.605.380	94,9%	94,6%
Lợi nhuận sau thuế	Trđ	240.000	207.458	252.701	86,4%	82,1%
Cổ tức	%		40% (DK)	30%		133,3%

3. Phát hành trái phiếu NSC:

Thực hiện Nghị quyết 29/NQ-VINASEED-HĐQT ngày 13/5/2019, Tập đoàn thực hiện thành công phương án phát hành trái phiếu, tổng giá trị phát hành: 100 tỷ đồng, ngày thực hiện 29/5/2019, nguồn vốn huy động để sử dụng thực hiện Dự án Trung tâm công nghiệp chế biến hạt giống và chế biến nông sản tại Đồng Tháp, tăng quy mô vốn hoạt động.

4. Chi trả cổ tức 2019:

Thực hiện Nghị quyết 26/NQ-ĐHĐCĐ2019 của ĐHĐCĐ thường niên, Vinaseed đã chi trả cổ tức 2018 bằng tiền, tỷ lệ cổ tức: 30%. (Đợt 1: 15%, ngày 27/3/2019, Đợt 2: 15% ngày 10/01/2020).

5. Đầu tư xây dựng cơ bản năm 2019:

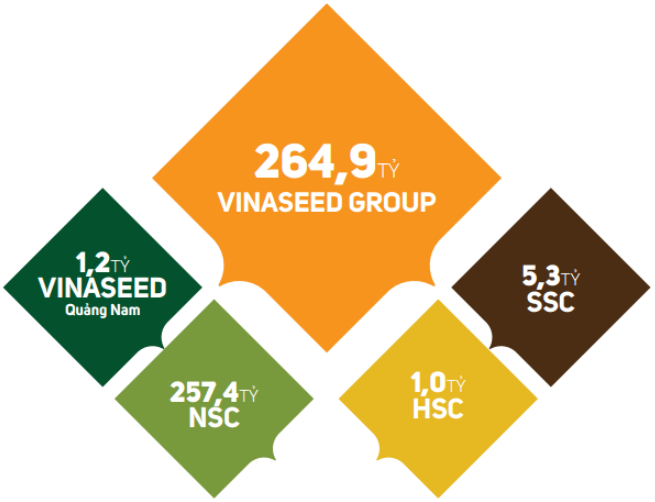

Dự án Đồng Tháp:

Để góp phần thực hiện sứ mệnh của Tập đoàn PAN ***"nâng tầm nông nghiệp Việt"***, HĐQT đã quyết định đầu tư Dự án Trung tâm công nghiệp chế biến hạt giống và chế biến nông sản Đồng Tháp – Tỉnh trọng điểm lúa gạo cả nước, trung tâm của vựa lúa ĐBSCL, nhằm mục tiêu chiến lược phát triển chuỗi giá trị lúa gạo khép kín quản trị thông minh trên nền tảng công nghệ 4.0. Dự án trở thành trung tâm công nghiệp chế biến hạt giống và chế biến nông sản lớn tại ĐBSCL, hệ thống dây chuyền hiện đại, đồng bộ và tự động hóa 100% CN Nhật Bản, giai đoạn 1 có tổng vốn đầu tư trên 320 tỷ đồng, công suất chế biến bảo quản 100.000 tấn gạo/năm và 50.000 tấn giống/năm (triển khai Dự án chỉ trong 8 tháng từ T4 – T12/2019), sản phẩm dây chuyền gạo giữ nguyên hương vị tự nhiên sau chế biến, đáp ứng các quy trình kiểm định khắt khe theo tiêu chuẩn quốc tế. Có thể nói, đây là một trong các dự án đầu tư nông nghiệp tiêu biểu tại ĐBSCL.

Để quản lý vận hành nhà máy, tháng 11/2019, VINASEED đã chính thức thành lập **Công ty TNHH Lúa Gạo Việt Nam** (tên viết tắt là: VINARICE) với 03 mục tiêu chính:

- Nghiên cứu chọn tạo, SXKD giống cây trồng phục vụ vùng lúa gạo xuất khẩu lớn nhất cả nước. Tập trung các dòng sản phẩm có khả năng thích ứng tốt với biến đổi khí hậu và sạch sâu bệnh, tiếp cận xu thế thế giới về chuẩn an toàn và chất lượng.
- VINASEED tổ chức liên kết với các HTX kiểu mới xây dựng chuỗi giá trị lúa gạo khép kín, coi nông dân là chủ thể tạo ra sản phẩm sạch, an toàn theo tiêu chuẩn Vietgap, VINASEED chuyển giao kỹ thuật, đào tạo nghề miễn phí cho nông dân, ứng dụng các giải pháp canh tác bền vững: 3 giảm 3 tăng, quản lý dịch hại tổng hợp IPM, ứng dụng Farm Record để truy xuất nguồn gốc, sử dụng phân bón thông minh chậm phân hủy, thuốc BVTV nguồn gốc sinh học thế hệ mới góp phần giảm hiệu ứng nhà kính, giảm tồn dư thuốc và hàm lượng Nitorat trong sản phẩm, tiết kiệm công lao động, nâng cao năng suất và thu nhập cho bà con nông dân.
- Xây dựng mô hình tiên tiến, thay đổi phương thức quản trị nông nghiệp theo công nghệ 4.0, thực hiện cơ giới hóa và giảm tổn thất sản xuất lúa gạo. Hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các HTX, hộ dân tham gia chuỗi sản xuất lúa gạo của VINASEED góp phần đem lại việc làm, thu nhập ổn định cho nông dân.

6. Quản trị doanh nghiệp:

6.1. Tái cấu trúc Tập đoàn:

- Thực hiện đổi tên Tập đoàn và chi nhánh:

  Để khẳng định vị thế và phù hợp tầm nhìn chiến lược trở thành tập đoàn cung cấp các giải pháp phát triển nông nghiệp Bền vững hàng đầu Việt Nam, vươn tầm quốc tế. Thực hiện Nghị quyết 25/NQ-ĐHĐCĐ, ngày 11/01/2019, Vinaseed đã chính thức thực hiện tái cấu trúc tổ chức theo mô hình tập đoàn.

- Thành lập Trung tâm nghiên cứu và phát triển Tập đoàn (VRDC) thực hiện chức năng nghiên cứu khoa học, ứng dụng, chuyển giao công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực lĩnh vực giống cây trồng phục vụ cho Tập đoàn. Trung tâm bao gồm:
  + 10 Cơ sở nghiên cứu khắp các vùng sinh thái cả nước.
  + 02 Phòng công nghệ sinh học.
  + 220,1 ha phục vụ nghiên cứu và sản xuất giống gốc (bao gồm 11,5 ha nhà kính, nhà lưới).
- Thành lập Ban Kiểm soát nội bộ (01/4/2019), độc lập về tổ chức và hoạt động, trực thuộc sự chỉ đạo trực tiếp của Tổng giám đốc để kiểm soát việc chấp hành quy chế, quy định pháp luật, quản trị rủi ro.
- Tái cấu trúc tổ chức, thị trường, sản phẩm SSC theo định hướng chuyên môn hóa và

đa dạng hóa sản phẩm, phát huy lợi thế cơ sở vật chất, nhân lực, thị trường giữa các công ty trong Tập đoàn.

- Thành lập công ty, tổ chức bộ máy, nhân sự và xây dựng hệ thống quản trị Vinarice.
- Hoàn thiện hệ thống quy chế các công ty thành viên, đảm bảo thống nhất trong toàn Tập đoàn.

6.2. Tin học hóa quản trị:

Ứng dụng CNTT trong quản trị điều hành, xây dựng văn phòng điện tử (hệ thống họp trực tuyến, Voffice, phần mềm nhân sự, quản lý nhân viên DMS, quản lý bán hàng Vinaseed Partner, quản lý sản xuất Farm Record).

7. Đánh giá chung thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ Thường niên 2019:

- ✓ Tập đoàn thực hiện đầy đủ Nghị quyết ĐHĐCĐ, các chỉ đạo của HĐQT, tuân thủ pháp luật, Điều lệ , Quy chế, thực thi đúng chức năng, phân cấp quản trị.
- ✓ Triển khai các dự án XDCB đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng và thủ tục theo quy định pháp luật.
- ✓ Đảm bảo nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh.
- ✓ Quản trị công khai, minh bạch, có nhiều đổi mới về tổ chức, quản lý và kiểm soát. Chấp hành nghiêm CBTT, cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin cho HĐQT, BKS. Ứng dụng tốt công nghệ 4.0 vào quản lý nâng cao hiệu quả giám sát và năng suất lao động.
- ✓ Năm 2019, Vinaseed được vinh danh TOP 10 quản trị doanh nghiệp tốt nhất sàn chứng khoán Việt Nam; Quản trị tài chinh đứng đầu ngành trồng trọt, TOP 500 doanh nghiệp lớn và tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam, Doanh nghiệp xuất sắc tiêu biểu TP. Hà Nội.
- ✓ Mặc dù đã rất nỗ lực, cố gắng, tuy nhiên, trong điều kiện sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn, Tập đoàn chưa hoàn thành kế hoạch kinh doanh 2019:
  - Doanh thu 1.518 tỷ bằng 94,9% KH
  - Lợi nhuận 207,3 tỷ bằng 86,4%KH.
- ✓ Nguyên nhân:
  - + Kinh doanh công ty mẹ lợi nhuận đạt 208,8 tỷ (tăng 4,3% cùng kỳ), kết quả kinh doanh công ty thành viên thấp ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận hợp nhất Tập đoàn.
  - + Diễn biến thời tiết bất lợi, tình hình dịch bệnh đã tác động trực tiếp đến SXKD 2019.
  - + Nguồn vốn phục vụ kinh doanh bị hạn chế do tập trung đầu tư cho Dự án Đồng Tháp.

8. Mục tiêu 2020:

8.1. Mục tiêu Kinh doanh:

VINASEED GROUP	Đvt	Mục tiêu 2020
Doanh thu	Trđ	**1.513.000**
Lợi nhuận sau thuế	Trđ	**185.100**

8.2. Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản 2020:

Nội dung	Dự toán
Dự án Trung tâm nghiên cứu lúa Cờ Đỏ (Quy hoạch nhà làm việc, phòng thí nghiệm, đồng ruộng, mương máng, nhà kho sân phơi)	20 tỷ đồng
Đầu tư hệ thống sấy Vinaseed Tây Nguyên	7 tỷ đồng
Giải ngân thanh quyết toán nốt dự án Đồng Tháp (Giá trị quyết toán: 326,8 tỷ, đã ứng, thanh toán đến 31/12/2019: 254,2 tỷ, số còn thanh quyết toán năm 2020: 72,6 tỷ đồng)	72,6 tỷ đồng
Tổng cộng	**99,6 tỷ đồng**

9.3. Mục tiêu quản trị:

+ Tập trung Tái cấu trúc Tập đoàn và các công ty thành viên. Kiện toàn và làm mới mô hình kinh doanh.
+ Đầu tư chiều sâu trong công tác phát triển sản phẩm mới.
+ Tiếp tục đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong điều hành SXKD toàn Tập đoàn.

Trân trọng báo cáo!

TM/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY
CHỦ TỊCH

TRẦN KIM LIÊN

VINASEED®
A MEMBER OF THE PAN GROUP

Hà Nội, ngày 22 tháng 06 năm 2020

BÁO CÁO
BAN ĐIỀU HÀNH NĂM 2019
TẬP ĐOÀN GIỐNG CÂY TRỒNG VIỆT NAM

A- ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Năm 2019, kinh tế Việt Nam đạt tốc độ tăng trưởng cao GDP 7,02%. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 516,96 tỉ USD tăng 7,7%. Đứng 61/141 nền kinh tế trong BXH chỉ số năng lực cạnh tranh toàn cầu (thứ hạng cao nhất từ trước đến nay), tổng vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam đạt 38 tỷ USD, tăng 7,2% cùng kỳ. Tự do thương mại đẩy mạnh khi Việt Nam tăng cường thực hiện Hiệp định CPTPP, thực hiện các cam kết Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC), ký hiệp định thương mại và bảo hộ đầu tư với EU (EVFTA và IPA).

Riêng đối với ngành nông nghiệp, năm 2019, GDP nông nghiệp không tăng trưởng chỉ đạt 0,61% là mức tăng thấp nhất trong 10 năm qua (2011 – 2019). Nguyên nhân:

- Tác động biến đổi khí hậu, nắng nóng, hạn lịch sử, xâm nhập mặn trên diện rộng dẫn đến cơ cấu cây trồng thay đổi, diện tích bị thu hẹp, sản lượng và năng suất suy giảm.
- Thị trường nông sản khó khăn, kim ngạch xuất khẩu giảm sút, xuất khẩu gạo sụt giảm 300 triệu USD và đạt mức thấp nhất 12 năm qua (2,75 tỷ USD giảm 10% 2018), xuất khẩu rau quả: 3,75 tỷ USD chỉ bằng 95%CK.
- Sâu bệnh bùng phát, đặc biệt dịch sâu keo mùa thu. Vụ Đông 2019, diện tích ngô cả nước chỉ đạt hơn 50% cùng kỳ). Dịch tả lợn châu phi tác động trực tiếp đến ngành nông nghiệp với trên 5,6 triệu con bị tiêu hủy.
- Quá trình chuyển đổi đất trồng sang đô thị và KCN diễn ra nhanh chóng (đặc biệt phía Bắc), chi phí đầu vào cao, hiệu quả thấp.

B- KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2019

1. Kết quả kinh doanh:

1.1. Kết quả kinh doanh công ty mẹ NSC năm 2019:

(ĐVT: Triệu VNĐ)

NSC	2019	2018	TH/CK
1. Doanh thu	870.490	981.489	89%
2. Lợi nhuận gộp	333.667	349.301	96%
3. Doanh thu hoạt động tài chính	60.203	27.836	216%
4. Chi phí HĐ tài chính	13.112	20.056	65%

5. Lợi nhuận thuần từ HĐKD	219.067	210.548	104%
6. Lợi nhuận trước thuế	218.835	210.132	104%
7. Lợi nhuận sau thuế	208.846	200.215	104%
8. ROS (LN/DT)	24,0%	20,4%	118%
9. EBIT	226.665	218.949	104%
10. EBITDA	242.334	234.669	103%

Đánh giá:

Lợi nhuận sau thuế: 208,8 tỷ đồng, bằng 104% CK nhưng chưa đạt kế hoạch lợi nhuận. Nguyên nhân:

+ Diễn biến thời tiết bất thuận, sản xuất không đảm bảo kế hoạch dẫn đến thiếu sản phẩm bản quyền.
+ Nguồn vốn kinh doanh bị hạn chế do tập trung đầu tư XDCB.
+ Năm 2019 thuế thu nhập doanh nghiệp tăng 2,3 tỷ đồng.

1.2. Kết quả kinh doanh Hợp nhất năm 2019:

(ĐVT: Triệu VNĐ)

Chỉ tiêu	KH 2019	TH 2019	CK 2018	TH/KH	TH/CK
Doanh thu	1.600.000	1.518.452	1.605.380	94,9%	94,6%
Lợi nhuận gộp		543.750	573.000		94,9%
Lợi nhuận trước thuế		239.004	276.816		86,3%
Lợi nhuận sau thuế	240.000	207.458	252.701	86,4%	82,1%
Lợi nhuận sau thuế c.ty mẹ		201.900	238.797		84,5%
ROS (LN/DT)	15,0%	13,7%	15,7%	91,3%	87,3%
Cổ tức (bằng tiền)		40% (DK)	30%		133,3%
ROA		11,7%	16,1%		72,7%
ROE		18,4%	24,0%		76,7%
EBIT		249.660	288.981		86,4%
EBITDA		310.371	348.558		89,0%
EPS		11.488	12.448		92,3%

1.3. Khả năng thanh toán:

Chỉ tiêu	ĐVT	2019	2018
Khả năng thanh toán tiền mặt (Tiền, TĐT/ Nợ ngắn hạn)	Lần	0,57	0,72
Khả năng thanh toán hiện hành (TS ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn)	Lần	1,58	2,20
Khả năng thanh toán nhanh (TS ngắn hạn - H Tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	1,05	1,33
Khả năng thanh toán tức thời (Tiền, TĐT+ĐT Tài chính n.hạn)/ Nợ ngắn hạn)	Lần	0,57	0,72

1.4.. Cơ cấu vốn công ty:

(ĐVT: Triệu VNĐ)

Chỉ tiêu	2019	2018	2019/2018
Nợ phải trả	639.112	508.604	125,6%
Vốn chủ sở hữu	1.128.579	1.052.594	107,2%
Tổng nguồn vốn	1.767.692	1.561.198	113,2%
Hệ số nợ (Nợ phải trả/ Vốn CSH)	56,6%	48,3%	117,2%
Hệ số đòn bẩy (Tổng tài sản/ Vốn CSH)	156,6%	148,3%	105,6%

1.5. Hiệu quả quản lý tài sản:

Chỉ tiêu	ĐVT	2019	2018	2019/2018
Tổng tài sản	Trđ	1.767.692	1.561.198	113,2%
Vốn chủ sở hữu	Trđ	1.128.579	1.052.594	107,2%
Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn/ H tồn kho)	Vòng	3,38	2,99	113,0%
Vòng quay khoản phải thu (Doanh thu/ Khoản phải thu)	Vòng	5,98	6,76	88,5%
Vòng quay Tài sản (Doanh thu/ TTS)	Vòng	0,86	1,03	83,5%

2. Kết quả nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ:

2.1. Định hướng nghiên cứu, phát triển sản phẩm:

Giống cây trồng:

Tập trung nghiên cứu, phát triển các dòng sản phẩm năng suất, chất lượng vượt trội, thích ứng với biến đổi khí hậu toàn cầu, nâng tỷ trọng sản phẩm bản quyền, tiếp cận xu thế thế giới về chuẩn an toàn và chất lượng.

Nông sản:

Tập trung xây dựng chuỗi giá trị nông sản từ nghiên cứu, chọn tạo giống chất lượng – hệ thống canh tác, sản xuất – công nghệ sau thu hoạch – thương mại. Tập trung phân khúc sản phẩm thương hiệu, truy xuất nguồn gốc.

Vật tư và dịch vụ kỹ thuật:

Ứng dụng công nghệ gen, công nghệ tế bào, vật liệu mới trong chọn tạo giống cây trồng, quy trình canh tác, chế phẩm sinh học, công nghệ bảo quản sau thu hoạch,... thích ứng với biến đổi khí hậu và an toàn thực phẩm.

2.2. Thành tựu R&D năm 2019:

Giống	Giống triển vọng đưa vào PTSP		Công nhận giống	
Lúa thuần	20	10 giống cho ĐNB, ĐBSCL 10 giống cho M.Bắc, DHNTB, TN.	6	Công nhận sx thử: 04 giống. Công nhận chính thức: 02 giống (VNR10, OM nếp 406)
Lúa lai	1	Giống lúa lai (TNR688)	1	Công nhận chính thức: KC06-1 (dòng lúa lai thơm phục vụ XK đầu tiên của VN)
Ngô tẻ lai	5	4 giống ngô tẻ 1 giống ngô sinh khối		
Ngô nếp, đường lai	11	05 giống ngô nếp. 02 giống ngô nếp đường. 04 giống ngô đường.	3	Công nhận sx thử: 02 giống. Công nhận chính thức: 01 giống (HN92 - đây là giống có khả năng kháng bệnh gỉ sắt)
Rau đậu	13	01 giống Khổ qua trái dài BG88, 01 giống Dưa hấu, 01 giống bí đỏ, 02 giống bí đao, 01 giống mướp hương, 01 giống đậu bắp, 06 giống dưa lưới.		
Tổng cộng	50	Bao gồm 21 giống lúa, 16 giống ngô, 13 giống rau đậu	10	Công nhận chính thức 4 giống, CN SX thử: 6 giống

Năm 2019, NSC đảm bảo cơ cấu bản quyền trên 80% nên được hưởng chính sách miễn giảm thuế TNDN đối với DNKHCN.

Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn giảm 22,07 tỷ đồng.

Toàn bộ thuế TNDN được miễn giảm bổ sung Quỹ đầu tư và phát triển để đầu tư hoạt động R&D và cơ sở vật chất phục vụ nghiên cứu.

Năm 2019, SSC hết thời hạn được miễn giảm đối với DN KHCN và phải nộp thuế TNDN.

3. Hợp tác quốc tế năm 2019:

+ Năm 2019, Tập đoàn đón tiếp 19 đoàn khách quốc tế như: Quỹ đầu tư Matthew Asia, Daiwa, Asia Friontier Capital, đối tác Nagoya, Sojitz, Hagihara, SingFlow, Known You, Harvest Green Seeds,… nhận chuyển giao 154 giống của đối tác cho VRDC.
+ Hợp tác nghiên cứu Viện KHNN Quảng Tây, viện KHNN Phúc Kiến, viện lúa IRRI chọn tạo, khảo nghiệm giống mới.
+ Ký kết hợp đồng với công ty Việt Long (TQ) đồng sở hữu bản quyền tổ hợp lúa lai LY006, nhận chuyển giao toàn bộ nguồn vật liệu A, B, R, VINASEED chủ động trong việc duy trì giống bố mẹ và sản xuất hạt lai F1 LY006 tại Việt Nam.
+ Dự án Nagoya xây dựng chuỗi giá trị lúa gạo Japonica:

Tổ chức sản xuất vụ Đông Xuân 2019: 24,9ha (23ha phía bắc và 1,9ha Tây Nguyên), toàn bộ diện tích lúa đã thu hoạch đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng tốt. Phối hợp chuyên gia Nagoya theo dõi quá trình xay xát, chế biến để cải tiến chất lượng sản phẩm theo quy chuẩn Nhật Bản. Dự án tiếp tục triển khai vụ thứ hai: 50 ha Tây nguyên.

4. Hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản:

4.1. Tổng đầu tư XDCB năm 2019 của Tập đoàn: 264,9 tỷ.

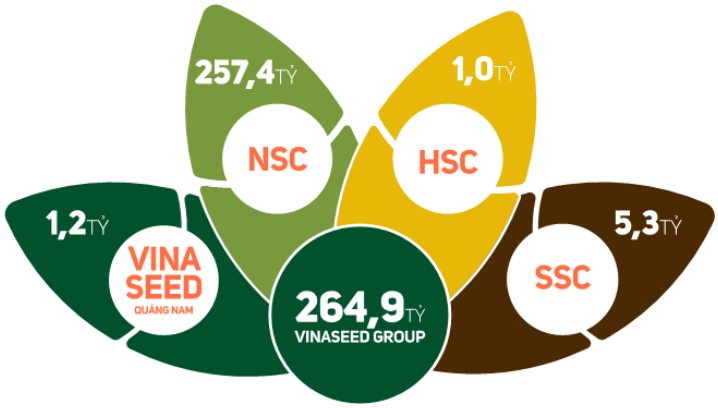

4.2. Dự án Trung tâm công nghiệp chế biến hạt giống và nông sản Đồng Tháp:

(Đơn vị tính: triệu đồng)

Tt	Nội dung	Dự toán	Giá trị quyết toán	Ứng, thanh toán	Số còn phải thanh toán
A	**PHẦN XÂY LẮP**	**250.938**	**198.077**	**149.661**	**48.416**
1	Xây dựng	236.228	194.748	147.370	
2	Tư vấn xây dựng	8.765	3.329	1.770	
3	Chi phí quản lý dự án	3.168		521	
4	Chi phí khác	2.777			
B	**PHẦN THIẾT BỊ**	**141.944**	**128.726**	**104.538**	**24.188**
1	Dây chuyền nhà máy gạo	102.667	92.773	78.294	
2	Dây chuyền NM giống	39.082	35.758	26.049	
3	Chi phí khác (Thuê chuyên gia tư vấn thiết bị,…)	195	195	195	
	DỰ ÁN ĐỒNG THÁP	**392.883**	**326.803**	**254.200**	**72.604**

5. Quản trị doanh nghiệp:

5.1. Tái cấu trúc Tập đoàn:

- ✓ Tổ chức mô hình tập đoàn, đổi tên công ty và các chi nhánh:

  Để khẳng định vị thế và phù hợp với tầm nhìn chiến lược trở thành tập đoàn cung cấp các giải pháp phát triển nông nghiệp Bền vững hàng đầu Việt Nam, vươn tầm quốc tế. Thực hiện Nghị quyết 25/NQ-ĐHĐCĐ, Vinaseed đã thực hiện tái cấu trúc tổ chức theo mô hình tập đoàn, đổi tên thành công ty cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam kể từ ngày 11/01/2019.

- ✓ Thành lập Trung tâm nghiên cứu và phát triển Tập đoàn (VRDC) chức năng nghiên cứu khoa học, ứng dụng, chuyển giao công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực giống cây trồng phục vụ Tập đoàn. Trung tâm bao gồm:
  - + 10 Cơ sở nghiên cứu khắp các vùng sinh thái cả nước.
  - + 02 Phòng công nghệ sinh học.
  - + 220,1 ha phục vụ nghiên cứu và sản xuất giống gốc (bao gồm 11,5

ha nhà kính, nhà lưới).

- ✓ Thành lập Ban Kiểm soát nội bộ từ 01/4/2019, Ban độc lập về tổ chức và hoạt động, trực thuộc sự chỉ đạo trực tiếp của Tổng giám đốc, kiểm soát việc chấp hành quy chế, quy định pháp luật và quản trị rủi ro công ty.
- ✓ Tái cấu trúc tổ chức, thị trường, sản phẩm SSC theo hướng chuyên môn hóa và đa dạng hóa sản phẩm, phát huy lợi thế cơ sở vật chất, nhân lực và thị trường giữa các đơn vị thành viên Tập đoàn.
- ✓ Thành lập công ty, tổ chức bộ máy, nhân sự và xây dựng hệ thống quản trị công ty Vinarice.
- ✓ Hoàn thiện hệ thống quy chế giữa các công ty thành viên, đảm bảo tính thống nhất toàn Tập đoàn.

5.2. Tin học hóa quản trị:

Triển khai áp dụng hệ thống họp trực tuyến, Voffice, phần mềm quản lý nhân sự, quản lý nhân viên DMS, Vinaseed Partner trong toàn Tập đoàn.

6. Hoạt động của các công ty thành viên:

6.1. Công ty cổ phần Giống cây trồng Hà Tây (HSC)

(ĐVT: Triệu VNĐ)

Chỉ tiêu	KH	TH 2019	CK 2018	TH/KH	TH/CK
Doanh thu	32.200	36.290	29.640	112,7%	122,4%
Lợi nhuận gộp	13.100	12.300	11.050	93,9%	111,3%
Lợi nhuận trước thuế	4.500	4.620	4.230	102,7%	109,2%
Lợi nhuận sau thuế	3.600	3.630	3.390	100,8%	107,1%
ROS	14,0%	12,7%	14,2%	91,1%	89,2%
Vốn điều lệ		5.689	5.689		100,0%
Tổng tài sản		20.540	21.050		97,6%
Vốn CSH		15.860	14.850		106,8%

6.2. Công ty CP Giống cây trồng TW Quảng Nam (Vinaseed Quảng Nam)

(ĐVT: Triệu VNĐ)

Chỉ tiêu	KH	TH 2019	CK 2018	TH/KH	TH/CK
Doanh thu	92.000	80.928	86.143	88,0%	93,9%
Chênh lệch giá	27.000	22.961	25.002	85,0%	91,8%
Lợi nhuận trước thuế	13.750	10.230	12.572	74,4%	81,4%
Lợi nhuận sau thuế	11.000	8.184	10.008	74,4%	81,8%
ROS (LN/DT)	14,9%	12,6%	14,6%	84,5%	86,3%
Vốn điều lệ		5.000	5.000		100,0%
Tổng tài sản		47.362	49.782		95,1%
Vốn CSH		35.372	32.838		107,7%

6.3. Công ty cổ phần Giống cây trồng miền Nam (SSC)

(ĐVT: Triệu VNĐ)

Chỉ tiêu	KH 2019	TH 2019	CK 2018	TH/KH	TH/CK
Doanh thu	619.636	611.485	608.630	98,7%	100,5%
Chênh lệch giá	180.576	173.471	186.281	96,1%	93,1%
Lợi nhuận trước thuế	96.173	92.872	101.515	96,6%	91,5%
Lợi nhuận sau thuế	76.541	73.836	92.482	96,5%	79,8%
ROS (LN/DT)	12,4%	7,9%	13,5%	63,7%	58,5%
Vốn điều lệ		149.924	149.924		100,0%
Tổng tài sản		515.746	476.704		108,2%
Vốn CSH		335.916	346.724		96,9%

6.4. Công ty CP Đầu tư và Phát triển Nông nghiệp công nghệ cao Hà Nam (Hanam Hitech)

(ĐVT: Triệu VNĐ)

Chỉ tiêu	KH 2019	TH 2019	CK 2018	TH/KH	TH/CK
Doanh thu	15.100	9.056	12.966	60,0%	70,0%
Lợi nhuận sau thuế	2.234	(3.344)	(766)		
Vốn điều lệ	50.000	50.000	50.000	100,0%	100,0%

6.5. Công ty TNHH Lúa gạo Việt Nam (Vinarice)

GĐKKD số: 1402133347 sở KH&ĐT tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 01/11/2019.

Địa chỉ: Xã Trường Xuân, H.Tháp Mười, Đồng Tháp.

Điện thoại: (0277) 651 8888 Fax: (0277) 651 6666

Vinaseed sở hữu: 100% Vốn điều lệ.

Dự án Đồng Tháp khánh thành 14/12/2019 góp phần hiện thực hóa ước mơ hình thành Trung tâm công nghiệp chế biến hạt giống và nông sản quy mô lớn, hiện đại tại ĐBSCL. Để vận hành nhà máy đi vào hoạt động, Vinaseed thành lập công ty TNHH Lúa gạo Việt Nam (Vinarice) hoạt động từ ngày 01/01/2020 với 03 mục tiêu chính:

- Nghiên cứu chọn tạo, SXKD giống cây trồng phục vụ vùng lúa gạo xuất khẩu lớn nhất cả nước. Tập trung các dòng sản phẩm có khả năng thích ứng tốt với biến đổi khí hậu và sạch sâu bệnh, tiếp cận xu thế thế giới về chuẩn an toàn và chất lượng.
- VINASEED tổ chức liên kết với các HTX kiểu mới xây dựng chuỗi giá trị lúa gạo khép kín, coi nông dân là chủ thể tạo ra sản phẩm sạch, an toàn theo tiêu chuẩn Vietgap, VINASEED chuyển giao kỹ thuật, đào tạo nghề miễn phí cho nông dân, ứng dụng các giải pháp canh tác bền vững: 3 giảm 3 tăng, quản lý dịch hại tổng hợp IPM, ứng dụng Farm Record để truy xuất nguồn gốc, sử dụng phân bón thông minh chậm phân hủy, thuốc BVTV nguồn gốc sinh học thế hệ mới góp phần giảm hiệu ứng nhà kính, giảm tồn dư thuốc và hàm lượng Nitorat trong sản phẩm, tiết kiệm công lao động, nâng cao năng suất và thu nhập cho bà con nông dân.
- Xây dựng mô hình tiên tiến, thay đổi phương thức quản trị nông nghiệp theo công nghệ 4.0, thực hiện cơ giới hóa và giảm tổn thất sản xuất lúa gạo. Hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các HTX, hộ dân tham gia chuỗi sản xuất lúa gạo của VINASEED góp phần đem lại việc làm, thu nhập ổn định cho nông dân.

C- ĐÁNH GIÁ CHUNG

- ✓ Vinaseed thực hiện tốt công tác phát triển sản phẩm mới, công ty đã xây dựng được bộ sản phẩm phong phú, đa dạng, có ưu thế trên thị trường.
- ✓ Triển khai các dự án KHCN, XDCB đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng.

- ✓ Đảm bảo nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư XDCB của Công ty.
- ✓ Công tác kiểm tra, kiểm soát việc chấp hành quy chế, quy định của Công ty được tăng cường. Ứng dụng tốt công nghệ 4.0 vào quản lý góp phần nâng cao hiệu quả giám sát và năng suất lao động (DMS, Voffice, phần mềm QLSX, NSC Partner…).
- ✓ Trong điều kiện sản xuất kinh doanh 2019 gặp rất nhiều khó khăn, đội ngũ CBNV tập đoàn đã có sự cố gắng, nỗ lực hết sức, tuy nhiên Tập đoàn chưa hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2019:

  - Doanh thu 1518 tỷ bằng 94,9% KH
  - Lợi nhuận 207,5 tỷ bằng 86,4%KH.
- ✓ Kết quả kinh doanh công ty thành viên chưa đạt kế hoạch ảnh hưởng đến hợp nhất. Công ty con SSC chi trả cổ tức tăng từ 20% (2018) lên 40% (2019) khi hợp nhất bị loại trừ dẫn đến giảm.

D- MỤC TIÊU 2020

8.1. Mục tiêu Kinh doanh hợp nhất:

VINASEED	Đvt	Mục tiêu 2020
Doanh thu	Trđ	**1.513.000**
Lợi nhuận sau thuế	Trđ	**185.100**

8.2. Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản 2020:

Nội dung	Dự toán
Dự án trung tâm nghiên cứu lúa Cờ Đỏ (nhà làm việc, phòng thí nghiệm, quy hoạch đồng ruộng, mương máng, nhà kho sân phơi)	20 tỷ đồng
Đầu tư hệ thống sấy Vinaseed Tây Nguyên	7 tỷ đồng
Giải ngân thanh quyết toán nốt dự án Đồng Tháp (Giá trị quyết toán: 326,8 tỷ, đã ứng, thanh toán đến 31/12/2019: 254,2 tỷ, số còn thanh quyết toán năm 2020: 72,6 tỷ đồng)	72,6 tỷ đồng
Tổng cộng	**99,6 tỷ đồng**

8.3. Mục tiêu quản trị:

- + Tiếp tụcTái cấu trúc Tập đoàn và công ty thành viên. Kiện toàn và làm mới mô hình kinh doanh.
- + Đầu tư chiều sâu cho công tác phát triển sản phẩm mới.
- + Tiếp tục đẩy mạnh việc áp dụng các phần mềm, ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành sản xuất, kinh doanh trong toàn Tập đoàn.

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

TRẦN KIM LIÊN

VINASEED®
A MEMBER OF THE PAN GROUP

Hà Nội, ngày 22 tháng 06 năm 2020

BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT

TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020

Kính thưa: **QUÝ CỔ ĐÔNG!**

Căn cứ:

- *Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.*
- *Điều lệ tổ chức và hoạt động Tập đoàn giống cây trồng Việt Nam;*
- *Nghị quyết số 26/NQ-ĐHĐCĐ2019 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.*

Ban kiểm soát xin trình trước Đại hội đồng cổ đông Báo cáo công tác kiểm tra, giám sát hoạt động, tình hình thực hiện quy chế của Công ty năm 2019:

1. Hoạt động của BKS năm 2019:

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ BKS theo Điều lệ, năm 2019 BKS đã tiến hành họp và kiểm soát hoạt động SXKD Tập đoàn, thực hiện giám sát việc tuân thủ các quy định quản lý, điều hành SXKD tại Trụ sở chính, các đơn vị trực thuộc.

Các hoạt động kiểm soát năm 2019 như sau:

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo kinh doanh, báo cáo tài chính năm và 6 tháng của Tập đoàn, báo cáo của HĐQT.
- Rà soát, kiểm tra, đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm.
- Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác, các công việc quản lý, điều hành của Tập đoàn khi xét thấy cần thiết.
- Năm 2019, BKS không nhận được bất kỳ yêu cầu kiểm tra bất thường nào đối với hoạt động Công ty.

Các phiên họp của ban Kiểm soát:

Thành viên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là TV BKS	Tham dự	Tỷ lệ
Vũ Thị Lan Anh	Trưởng BKS	19/4/2018	2/2	100%
Nguyễn Khánh Quỳnh	TV BKS đến 24/4/2019	19/3/2012 - 24/4/2019	1/2	50%
Đỗ Tiến Sỹ	Thành viên BKS	19/3/2012	2/2	100%
Nguyễn Anh Tuấn	TV BKS từ 24/4/2019	24/4/2019	1/2	50%

Các biên bản họp ban Kiểm soát:

TT	Biên bản	Ngày	Nội dung
1	BKS-BB-2019-01	17/8/2019	Tổng kết các đợt làm việc định kỳ 6 TĐN 2019 của BKS tại trụ sở chính và chi nhánh, thống nhất Báo cáo kết quả làm việc của BKS.
2	BKS-BB-2019-02	27/3/2020	Tổng kết các đợt làm việc định kỳ 6 TCN 2019 của BKS tại trụ sở và chi nhánh, thống nhất nội dung Báo cáo BKS trình ĐHCĐTN 2020.

2. Tình hình thực hiện kế hoạch năm 2019:

Kết quả kinh doanh hợp nhất:

(ĐVT: Triệu VNĐ)

CHỈ TIÊU	KH 2019	TH 2019	Ck 2018	TH / KH	TH / CK
Doanh thu thuần	1.600.000	1.518.452	1.605.380	94,9%	94,6%
Lợi nhuận sau thuế	240.000	207.458	252.702	86,4%	82,1%

Trong năm 2019, Công ty hoàn thành 94,9% Kế hoạch doanh thu và 86,4% Kế hoạch lợi nhuận sau thuế của ĐHCĐTN 2019.

Tình hình đầu tư trong năm 2019:

Năm 2019, Vinaseed triển khai đầu tư Dự án Trung tâm công nghiệp chế biến hạt giống và chế biến nông sản Đồng Tháp. Dự án trở thành trung tâm công nghiệp chế biến hạt giống và chế biến nông sản lớn tại vùng ĐBSCL với hệ thống dây chuyền hiện đại, đồng bộ và tự động hóa bằng 100% công nghệ Nhật Bản, với giai đoạn 1 có tổng vốn đầu tư gần 319 tỷ đồng, công suất CBBQ 100.000 tấn gạo/năm và 50.000 tấn giống/năm. Dự án được triển khai xây dựng trong thời gian ngắn, chỉ trong 8 tháng từ tháng 4 – tháng 12/2019, công tác triển khai Dự án đảm bảo thực hiện đúng Nghị quyết HĐQT, đúng quy định pháp luật, tiết kiệm gần **80** tỷ đồng đầu tư XDCB.

Trong năm, Công ty đã thực hiện phát hành trái phiếu: 100 tỷ đồng đảm bảo nguồn vốn phục vụ hoạt động đầu tư XDCB và SXKD của Tập đoàn.

3. Báo cáo tài chính và hệ thống tài chính kế toán:

BCTC được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành và các quy định pháp luật liên quan:

- BCTC bán niên và BCTC năm 2019 được soát xét và kiểm toán bởi đơn vị kiểm toán độc lập công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.
- BCTC năm 2019 đã phản ánh trung thực và hợp lý trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính đến thời điểm 31/12/2019, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm, phù hợp với chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp luật liên quan. Số liệu kế toán được công bố không có sự thay đổi trọng yếu khi so sánh số liệu không kiểm toán hàng quý và số liệu đã soát xét, kiểm toán bởi công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

Công ty chấp hành đầy đủ các quy định CBTT, kiểm toán và thực hiện soát xét BCTC theo đúng quy định luật Chứng khoán và các văn bản dưới luật đối với công ty niêm yết.

4. Sự phối hợp giữa BKS với HĐQT và Ban TGĐ Tập đoàn:

- Các phiên họp HĐQT đều có sự tham gia của BKS. BKS đưa ra những phân tích, đánh giá, và khuyến nghị trách nhiệm với Công ty. BKS nhận được sự phối hợp chặt chẽ từ HĐQT, Ban điều hành trong quá trình thực thi nhiệm vụ (bố trí nhân sự, điều kiện làm việc thuận lợi; cung cấp tài liệu, báo cáo, thông tin đầy đủ, rõ ràng).
- BKS đã có ý kiến góp ý đối với công tác quản trị doanh nghiệp của HĐQT, Ban TGĐ, góp phần giải quyết các vấn đề rủi ro có thể phát sinh. Các giải pháp đề xuất đưa ra được Ban điều hành ghi nhận và có nhiều đổi mới, cải tiến trong quản trị doanh nghiệp.
- Công tác quản trị, CBTT và trao đổi thông tin giữa HĐQT, Ban TGĐ và BKS được thực hiện đầy đủ theo Điều lệ và quy định của UBCK Nhà nước.
- HĐQT, Ban điều hành đã chủ động và nỗ lực trong chỉ đạo điều hành, giám sát hoạt động đầu tư, kinh doanh, thực hiện tốt công tác quản trị nội bộ, thực hiện đúng các nội dung ĐHĐCĐ, HĐQT đã thông qua, đảm bảo hiệu quả và an toàn.

5. Tình hình thực hiện quy chế tại các đơn vị:

- Các đơn vị, chi nhánh và văn phòng Công ty cơ bản đã thực hiện nghiêm túc và tuân thủ quy chế, quy trình công ty ban hành về sản xuất, chế biến, bán hàng, vận chuyển và các hoạt động khác.
- Công tác kiểm tra, kiểm soát việc chấp hành quy chế, quy định của Công ty được tăng cường. Ứng dụng tốt công nghệ 4.0 vào quản lý góp phần nâng cao hiệu quả giám sát và năng suất lao động.

6. Kết luận và kiến nghị

Năm 2019, HĐQT và Ban TGĐ đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định Luật Doanh nghiệp, Nghị quyết ĐHĐCĐ và Quy chế công ty.

Ban TGĐ đã xem xét nghiêm túc kiến nghị của BKS trong các kỳ trước và đã thực hiện các biện pháp hoàn thiện quy trình SXKD, như cập nhật lại định mức hao hụt trong sản xuất và CBBQ, có chính sách khuyến khích khách hàng thanh toán chuyển khoản để giảm thiểu giao dịch tiền mặt, tăng cường kiểm kê hàng tồn kho cuối vụ.

Trân trọng!

BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN

1. **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2019**
2. **BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG NĂM 2019**

Ernst & Young Vietnam Limited
8th Floor, CornerStone Building
16 Phan Chu Trinh Street
Hoan Kiem District
Hanoi, S.R. of Vietnam

Tel: +84 24 3831 5100
Fax: +84 24 3831 5090
ey.com

Số tham chiếu: 61201380/21043243 - HN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông của Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam ("Công ty") và các công ty con (sau đây được gọi chung là "Công ty và các công ty con"), được lập ngày 26 tháng 3 năm 2020 và được trình bày từ trang 6 đến trang 49, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty và các công ty con liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty và các công ty con. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Building a better working world

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam

CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM CHI NHÁNH HÀ NỘI

Lê Thị Tuyết Mai
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNĐKHN kiểm toán số: 1575-2018-004-1

Đào Văn Thích
Kiểm toán viên
Giấy CNĐKHN kiểm toán số: 3732-2016-004-1

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 27 tháng 3 năm 2020

VINASEED®
A MEMBER OF THE PAN GROUP

Hà Nội, ngày 22 tháng 6 năm 2020

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT NĂM 2019

TẬP ĐOÀN GIỐNG CÂY TRỒNG VIỆT NAM

A/ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ KIỂM TOÁN NĂM 2018

I- BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2018
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	**858.445.488.392**	**876.654.762.261**
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	307.787.170.377	284.863.979.715
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	4.470.205.700	2.856.095.900
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	253.957.909.355	237.329.069.530
IV. Hàng tồn kho	288.405.740.046	345.021.765.287
V. Tài sản ngắn hạn khác	3.824.462.914	6.583.851.829
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	**909.246.784.229**	**684.543.805.034**
I. Tài sản cố định	458.606.524.821	**480.397.357.299**
1. TSCĐ hữu hình	255.708.152.019	272.752.908.963
- Nguyên giá	488.640.887.803	475.465.947.595
- Giá trị hao mòn lũy kế	(232.932.735.784)	(202.713.038.632)
2. TSCĐ vô hình	202.898.372.802	207.644.448.336
- Nguyên giá	230.066.923.623	232.179.691.187
- Giá trị hao mòn lũy kế	(27.168.550.821)	(24.535.242.851)
II. Tài sản dở dang dài hạn	**272.812.773.056**	**13.193.010.235**
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	272.812.773.056	13.193.010.235
III. Đầu tư tài chính dài hạn	**26.049.020.000**	**26.049.020.000**
IV. Tài sản dài hạn khác	**151.778.466.352**	**164.904.417.500**
TỔNG TÀI SẢN	**1.767.692.272.621**	**1.561.198.567.295**
NGUỒN VỐN		
C. NỢ PHẢI TRẢ	**639.112.532.008**	**508.604.518.070**
I. Nợ ngắn hạn	544.620.534.624	397.693.718.394
II. Nợ dài hạn	94.491.997.384	110.910.799.676
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	**1.128.579.740.613**	**1.052.594.049.225**

I. Vốn chủ sở hữu	**1.128.579.740.613**	**1.052.594.049.225**
1. Vốn góp của chủ sở hữu	175.869.880.000	175.869.880.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	331.245.527.850	331.245.527.850
3. Cổ phiếu quỹ	(50.000.000)	(50.000.000)
4. Quỹ đầu tư phát triển	396.858.632.148	361.419.776.103
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	148.966.207.884	102.133.331.443
6. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	75.689.492.731	81.975.533.829
TỔNG NGUỒN VỐN	**1.767.692.272.621**	**1.561.198.567.295**

II- KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT

CHỈ TIÊU	2019	2018
1. Doanh thu BH và dịch vụ	1.652.512.844.541	1.693.435.626.606
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	134.060.820.933	88.055.619.526
3. Doanh thu thuần	**1.518.452.023.608**	**1.605.380.007.080**
4. Giá vốn hàng bán	974.701.686.797	1.032.379.596.885
5. Lợi nhuận gộp	543.750.336.811	573.000.410.195
6. Doanh thu HĐ tài chính	6.632.523.078	7.145.379.211
7. Chi phí tài chính	16.414.817.344	23.965.500.796
- Trong đó: Chi phí lãi vay	10.656.640.853	12.165.515.463
9. Chi phí bán hàng	133.719.448.289	128.864.289.700
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	159.721.451.736	151.273.050.901
11. Lợi nhuận thuần từ HĐKD	**240.527.142.520**	**276.042.948.009**
12. Thu nhập khác	4.678.837.379	3.769.185.948
13. Chi phí khác	6.201.543.715	2.996.118.343
14. Lợi nhuận khác	(1.522.706.336)	773.067.605
15. Tổng lợi nhuận KT trước thuế	**239.004.436.184**	**276.816.015.614**
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	29.796.455.206	25.438.833.555
17. Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	1.749.352.930	(1.324.425.339)
18. Lợi nhuận sau thuế TNDN	**207.458.628.048**	**252.701.607.398**
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	201.900.142.972	238.797.753.551
20. Lợi nhuận sau thuế của CĐ không kiểm soát	5.558.485.076	13.903.853.847
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	**11.488**	**13.588**
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	11.488	13.588

III- BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

CHỈ TIÊU	2019	2018
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HĐ KINH DOANH		
1. Lợi nhuận trước thuế	**239.004.436.184**	**276.816.015.614**
2. Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn TSCĐ vô hình (bao gồm phân bổ lợi thế thương mại)	60.711.212.299	59.577.667.542
3. Các khoản dự phòng	(1.314.194.371)	1.695.665.886
4. Lỗ/(lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	2.723.291	(13.546.934)
5. Lãi từ hoạt động đầu tư	(5.665.494.692)	(4.603.133.675)
6. Chi phí lãi vay	10.656.640.853	12.165.515.464
8. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	**303.395.323.564**	**345.638.183.897**
9. Giảm/(tăng) các khoản phải thu	(10.996.014.162)	106.922.298.710
10. (Tăng)/giảm hàng tồn kho	54.069.686.917	(30.077.072.813)
11. (Giảm)/Tăng các khoản phải trả	(6.856.272.328)	7.220.338.595
12. (Tăng)/giảm chi phí trả trước	(11.380.079.281)	4.270.236.032
13. Giảm chứng khoán kinh doanh		95.450.000
14. Tiền lãi vay đã trả	(10.242.791.270)	(12.798.501.619)
15. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	(32.936.133.062)	(23.491.283.006)
17. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	(53.192.073.264)	(57.185.803.647)
20. Lưu chuyển tiền thuần từ HĐ kinh Doanh	**231.861.647.114**	**340.593.846.149**
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HĐ ĐẦU TƯ		
21. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định	(249.037.640.548)	(44.490.473.317)
22. Tiền thu từ t/lý, nhượng bán TSCĐ	548.745.488	203.909.090
23. Tiền chi mua các công cụ nợ của đơn vị khác	(8.050.000.000)	-
24. Tiền thu hồi mua các công cụ nợ của đơn vị khác	6.450.000.000	
25.Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	-	(189.574.028.318)
26. Tiền thu hồi đầu tư vào đơn vị khác	-	500.000.000
27. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	5.464.357.703	6.206.872.524
30. Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào HĐ đầu tư	**(244.624.537.357)**	**(227.153.720.021)**
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HĐ TÀI CHÍNH		
32. Tiền mua lại cổ phiếu của DN đã phát hành	(17.170.898.895)	(10.000.000)
33. Tiền thu từ đi vay	379.315.847.202	369.671.221.475
34. Tiền chi trả nợ gốc vay	(296.539.853.611)	(354.851.627.985)
36. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	(29.916.290.500)	(31.646.520.742)
40. Lưu chuyển tiền thuần s.dụng vào HĐ tài chính	**35.688.804.196**	**(16.836.927.252)**
50. Lưu chuyển tiền thuần trong năm	**22.925.913.953**	**96.603.198.876**
60. Tiền và tương đương tiền đầu năm	**284.863.979.715**	**188.247.233.905**
61. Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	(2.723.291)	13.546.934
70. Tiền và tương đương tiền cuối năm	**307.787.170.377**	**284.863.979.715**

Ernst & Young Vietnam Limited
8th Floor, CornerStone Building
16 Phan Chu Trinh Street
Hoan Kiem District
Hanoi, S.R. of Vietnam

Tel: +84 24 3831 5100
Fax: +84 24 3831 5090
ey.com

Số tham chiếu: 61201380/21043243

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông của Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam ("Công ty"), được lập ngày 26 tháng 3 năm 2020 và được trình bày từ trang 6 đến trang 43, bao gồm bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính riêng kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Building a better working world

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam

CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM CHI NHÁNH HÀ NỘI

Lê Thị Tuyết Mai
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNĐKHN kiểm toán số: 1575-2018-004-1

Đào Văn Thích
Kiểm toán viên
Giấy CNĐKHN kiểm toán số: 3732-2016-004-1

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 27 tháng 3 năm 2020

B/ BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG NĂM 2019

I- BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2018
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	**538.513.127.346**	**471.868.737.957**
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	**163.533.961.249**	112.331.994.039
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	**470.205.700**	456.095.900
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	**173.858.021.104**	155.095.032.080
IV. Hàng tồn kho	**197.966.683.066**	200.065.368.268
V. Tài sản ngắn hạn khác	**2.684.256.227**	3.920.247.670
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	**1.315.309.295.265**	**1.060.188.235.945**
I. Tài sản cố định	**157.814.265.366**	**166.528.720.887**
1. TSCĐ hữu hình	153.727.227.338	162.224.186.522
- Nguyên giá	265.824.385.086	259.260.830.336
- Giá trị khấu hao lũy kế	(112.097.157.748)	(97.036.643.814)
2. TSCĐ vô hình	4.087.038.028	4.304.534.365
- Nguyên giá	14.801.264.000	14.409.902.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	(10.714.225.972)	(10.105.367.635)
II. Tài sản dở dang dài hạn	**264.339.335.770**	**1.019.394.700**
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	264.339.335.770	1.019.394.700
III. Đầu tư tài chính dài hạn	**891.429.300.526**	**891.429.300.526**
V. Tài sản dài hạn khác	**1.726.393.603**	**1.210.819.832**
TỔNG TÀI SẢN	**1.853.822.422.611**	**1.532.056.973.902**
NGUỒN VỐN		
C. NỢ PHẢI TRẢ	**538.268.010.079**	**334.610.894.583**
I. Nợ ngắn hạn	**484.278.516.354**	267.610.894.583
II. Nợ dài hạn	**53.989.493.725**	67.000.000.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	**1.315.554.412.532**	**1.197.446.079.319**
I. Vốn chủ sở hữu	**1.315.554.412.532**	**1.197.446.079.319**
1. Vốn góp của chủ sở hữu	175.869.880.000	175.869.880.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	331.245.527.850	331.245.527.850
3. Cổ phiếu quỹ	(50.000.000)	(50.000.000)
4. Quỹ đầu tư phát triển	363.972.538.007	347.875.169.943
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	444.516.466.675	342.505.501.526
TỔNG NGUỒN VỐN	**1.853.822.422.611**	**1.532.056.973.902**

II- KẾT QUẢ KINH DOANH

Chỉ tiêu	2019	2018
1. Doanh thu BH và dịch vụ	940.598.446.566	1.025.571.477.279
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	70.108.111.673	44.082.492.575
3. Doanh thu thuần	**870.490.334.893**	**981.488.984.704**
4. Giá vốn hàng bán	536.823.102.749	632.187.851.424
5. Lợi nhuận gộp	333.667.232.144	349.301.133.280
6. Doanh thu HĐ tài chính	60.202.784.692	27.836.155.594

7. Chi phí tài chính	13.111.922.490	20.055.782.303
- Trong đó: Chi phí lãi vay	7.829.628.309	8.816.715.764
8. Chi phí bán hàng	86.915.059.003	80.232.300.044
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	74.776.348.088	66.301.633.099
10. Lợi nhuận thuần từ HĐKD	**219.066.687.255**	**210.547.573.428**
11. Thu nhập khác	29.000.000	7.573.741
12. Chi phí khác	260.474.853	423.122.203
13. Lợi nhuận khác	(231.474.853)	(415.548.462)
14. Tổng lợi nhuận KT trước thuế	**218.835.212.402**	**210.132.024.966**
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	10.345.457.801	9.884.636.850
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(356.066.517)	32.581.356
16. Lợi nhuận sau thuếTNDN	**208.845.821.118**	**200.214.806.760**

III- BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Chỉ tiêu	2019	2018
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HĐ KINH DOANH		
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp DV và doanh thu khác	812.091.068.836	958.689.908.558
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa & dịch vụ	(575.061.169.294)	(663.411.556.590)
3. Tiền chi trả cho người lao động	(94.021.857.581)	(95.532.418.016)
4. Tiền lãi vay đã trả	(7.415.778.726)	(4.348.089.830)
5. Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	(9.858.850.961)	(9.924.561.392)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	90.578.887.241	24.822.104.296
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	(38.009.152.112)	(57.960.897.610)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	**178.303.147.403**	**152.334.489.416**
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ	(245.819.895.804)	(21.301.398.620)
2. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	-	(187.174.028.318)
3. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	-	595.450.000
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	59.213.415.408	27.772.951.876
Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào HĐ đầu tư	**(186.606.480.396)**	**(180.107.025.062)**
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		
1. Tiền mua lại CP của DN đã p/hành	-	(10.000.000)
2. Tiền thu từ đi vay	288.475.067.525	265.544.845.550
3. Tiền trả nợ gốc vay	(202.605.631.650)	(217.903.166.600)
5. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	(26.361.774.000)	(22.929.194.000)
Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào HĐ tài chính	**59.507.661.875**	**24.702.484.950**
1. Lưu chuyển tiền thuần trong năm	51.204.328.882	(3.070.050.696)
2. Tiền đầu năm	112.331.994.039	115.391.169.425
3. Ảnh hưởng thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	(2.361.672)	10.875.310
4. Tiền cuối năm	163.533.961.249	112.331.994.039

VINASEED®
A MEMBER OF THE PAN GROUP

Hà Nội, ngày 22 tháng 06 năm 2020

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán)

Kính trình: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam.*
- *Căn cứ Báo cáo tài chính 2019 đã được công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam kiểm toán.*

Hội đồng quản trị Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 của công ty CP Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam đã được kiểm toán bởi công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

Báo cáo tài chính năm 2019 được công bố theo quy định đồng thời được đăng tải tại website công ty www.vinaseed.com.vn mục quan hệ nhà đầu tư, bao gồm:

1. Báo cáo của kiểm toán viên.
2. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2019.
3. Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2019.
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2019.
5. Thuyết minh báo cáo tài chính.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

TRẦN KIM LIÊN

VINASEED®
A MEMBER OF THE PAN GROUP

Hà Nội, ngày 22 tháng 06 năm 2020

DỰ KIẾN
PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2019

Kính trình: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- Căn cứ Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 3/6/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật Thuế TNDN số 32/2013/QH13 ngày 19/6/2013;
- Căn cứ Thông tư số 78/2014/TT-BTC 18/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị Định 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật thuế TNDN;
- Căn cứ Nghị định số 13/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ về doanh nghiệp KHCN;
- Căn cứ khoản 1 Điều 11 Thông tư Số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính Hướng dẫn về thuế TNDN tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014, Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014, Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính quy đinh ưu đãi về thuế suất, thời gian miễn, giảm thuế TNDN;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 26/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/4/2019;
- Căn cứ Kết quả hoạt động năm 2019 của Công ty.

Để đảm bảo quyền lợi của các cổ đông, tạo điều kiện tích luỹ tái sản xuất mở rộng của Công ty trong những năm tiếp theo. Công ty dự kiến Phương án Phân phối lợi nhuận năm 2019 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (VNĐ)
1	Tổng lợi nhuận trước thuế hợp nhất	239.004.436.184
2	Thuế TNDN hiện hành – Thuế suất 20%	53.620.772.774
2.1	- Thuế TNDN phải nộp Nhà nước	31.545.808.136
2.2	- Thuế TNDN được miễn do công ty mẹ là DN KHCN	22.074.964.638
	Lợi ích của Cổ đông thiểu số	5.558.485.076
3	**Lợi nhuận sau thuế TNDN hợp nhất của CĐ công ty mẹ**	**201.900.142.972**
4	**Dự kiến phân phối**	**143.700.446.381**
4.1	Thuế TNDN được miễn của công ty mẹ bổ sung Quỹ đầu tư phát triển	22.074.964.638

4.1	Quỹ Đầu tư phát triển (15%)	30.285.021.446
4.2	Quỹ Khen thưởng và Phúc lợi (5%KT+5%PL TỪ LNST công ty mẹ = 10% x 201.900.142.972)	20.190.014.297
4.3	Cổ tức bằng tiền mặt (40%)	70.298.064.000
4.4	Thù lao HĐQT và BKS không trực tiếp điều hành	852.382.000
5	**Lợi nhuận còn lại chưa phân phối**	**58.199.696.591**
6	Tổng Quỹ đầu tư phát triển được phân bổ trong năm	52.359.986.083

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HĐQT

TRẦN KIM LIÊN

VINASEED®
A MEMBER OF THE PAN GROUP

Hà Nội, ngày 22 tháng 06 năm 2020

BÁO CÁO CHI TRẢ

Tiền lương kinh doanh, thù lao, tiền thưởng HĐQT và BKS năm 2019
Dự kiến Phương án chi trả năm 2020

Kính trình: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

I- CHI TRẢ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO HĐQT VÀ BKS NĂM 2019

- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Tập đoàn giống cây trồng Việt Nam.*
- *Căn cứ Điều 5, Nghị quyết 26/NQ-ĐHĐCĐ2019 ngày 24/4/2019 thông qua phương án chi trả tiền lương kinh doanh, thù lao HĐQT, BKS năm 2019.*
- *Căn cứ kết quả kinh doanh năm 2019 của công ty.*

1. Số liệu chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2019 (đến ngày 31/12/2019):

(ĐVT: VNĐ)

Chỉ tiêu	Kế hoạch	Quyết toán	Đã chi
Thù lao Hội đồng quản trị	1.200.000.000	1.200.000.000	1.200.000.000
Thù lao Ban kiểm soát	250.000.000	250.000.000	250.000.000

2. Quỹ tiền lương năm 2019:

(ĐVT: VNĐ)

Chỉ tiêu	Kế hoạch	Số quyết toán
Doanh thu 2019	**870.490.334.893**	**870.490.334.893**
Đơn giá tiền lương/1000đ doanh thu	115	100,0
Quỹ tiền lương năm 2019	100.106.388.512	87.047.745.489

II- DỰ KIẾN PHƯƠNG ÁN CHI TRẢ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO NĂM 2020

1. Quỹ tiền lương:

Quỹ tiền lương gắn theo doanh thu. Dự kiến đơn giá tiền lương 115 đồng/1000 đồng doanh thu công ty mẹ với điều kiện hoàn thành kế hoạch lợi nhuận.

2.Thưởng cho HĐQT, BKS, Ban điều hành và cán bộ nhân viên:

- Thưởng hoàn thành kế hoạch đối với ban điều hành và cán bộ nhân viên: Nếu công ty mẹ hoàn thành kế hoạch lợi nhuận sau thuế thì thưởng Ban điều hành và cán bộ nhân viên 1,5% lợi nhuận kế hoạch sau thuế.

- Thưởng vượt kế hoạch lợi nhuận sau thuế hợp nhất: nếu vượt kế hoạch lợi nhuận sau thuế hợp nhất được tính thưởng thêm 20% lợi nhuận vượt cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành.
- Tiền thưởng trên trừ vào lợi nhuận sau thuế.

3. Thù lao Hội đồng quản trị:

Thù lao HĐQT được gắn với kết quả và hiệu quả kinh doanh, HĐQT phải làm tốt công tác quản lý SXKD, đảm bảo thực hiện kế hoạch SXKD, kế hoạch lợi nhuận. Dự kiến mức chi trả thù lao HĐQT năm 2020 là: 1.200.000.000 đồng/năm.

4. Thù lao Ban Kiểm soát:

Trên cơ sở quy mô kinh doanh năm 2020, công việc của BKS, dự kiến thù lao BKS năm 2020 là: 250.000.000 đồng/năm.

5. Thanh toán, hạch toán:

- Căn cứ mức thù lao HĐQT, BKS được Đại hội thông qua, trong năm tạm ứng, sau khi có Quyết toán tài chính năm sẽ tính toán chi trả tiếp số thù lao còn lại.
- Thù lao HĐQT, BKS của thành viên kiêm nhiệm thì tính vào chi phí kinh doanh, thù lao HĐQT, BKS của thành viên không kiêm nhiệm được trừ vào lợi nhuận sau thuế. Tiền thưởng cho bộ máy điều hành do thực hiện lợi nhuận kế hoạch và vượt kế hoạch được trừ vào lợi nhuận sau thuế.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HĐQT

TRẦN KIM LIÊN

VINASEED®
A MEMBER OF THE PAN GROUP

Hà Nội, ngày 22 tháng 06 năm 2020

TỜ TRÌNH

(V/v: Uỷ quyền chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020)

Kính trình: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- *Căn cứ Điều 33, Điều lệ Tổ chức hoạt động Tập đoàn giống cây trồng Việt Nam.*
- *Căn cứ Quyết định số 76/2004/QĐ-BTC ngày 22/9/2004 của Bộ Tài chính ban hành Quy chế lựa chọn công ty kiểm toán được chấp thuận cho tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết hoặc tổ chức kinh doanh chứng khoán.*

Được sự uỷ quyền của Đại hội đồng cổ đông tại Nghị quyết 26/NQ-ĐHĐCĐ2019 ngày 24/4/2019, Ban Kiểm soát đã tiến hành lựa chọn và Công ty đã tiến hành ký hợp đồng kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 số 1017/2019/VINASEED ngày 01/07/2019 với đơn vị kiểm toán công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, với mức phí chưa bao gồm VAT là: 355.000.000 đồng (bằng chữ: Ba trăm năm mươi lăm triệu đồng).

Để thuận tiện cho công tác quản trị và kiểm soát công ty, HĐQT kính trình Đại hội biểu quyết uỷ quyền cho Ban kiểm soát lựa chọn 1 trong 2 đơn vị kiểm toán sau để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020:

- **Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.** Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà CornerStone, 16 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội.
- **Công ty TNHH Deloitte Việt Nam** (thành viên của Deloitte Touche Tohmatsu) – Văn phòng Hà Nội tại Tầng 12A Tòa nhà Vinaconex 34 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

TRẦN KIM LIÊN

VINASEED®
A MEMBER OF THE PAN GROUP

Hà Nội, ngày 22 tháng 06 năm 2020

TỜ TRÌNH

(V/v Chủ tịch HĐQT không kiêm nhiệm Tổng giám đốc công ty)

Kính trình: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước cộng hòa XHCN Việt Nam Khóa XIII thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động công ty CP Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam;

Thực hiện quy định tại Khoản 2 Điều 12 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP của Chính phủ về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng: "Chủ tịch HĐQT không kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc của cùng một công ty đại chúng kể từ 01/8/2020".

Công ty xin Kính trình Hội đồng quản trị chấp thuận Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc công ty, thời điểm cụ thể do HĐQT quyết định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0101449271 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN - TẬP ĐOÀN GIỐNG CÂY TRỒNG VIỆT NAM - Q. ĐỐNG ĐA - TP HÀ NỘI

TRẦN KIM LIÊN

VINASEED®
A MEMBER OF THE PAN GROUP

Hà Nội, ngày 22 tháng 06 năm 2020

TỜ TRÌNH

(V/v: Chấp thuận đơn từ nhiệm thành viên Ban kiểm soát và thông qua quy chế bầu cử, danh sách nhân sự bầu thành viên BKS thay thế)

Kính trình: **QUÝ CỔ ĐÔNG**

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2015.*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Tập đoàn giống cây trồng Việt Nam;*
- *Căn cứ Đơn từ nhiệm của bà Vũ Thị Lan Anh Trưởng ban Kiểm soát công ty ngày 10/6/2020;*
- *Căn cứ vào Đơn xin ứng cử, đề cử vào Ban kiểm soát của cổ đông, nhóm cổ đông Công ty.*

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020:

1. Chấp thuận chính thức Đơn từ nhiệm thành viên Ban Kiểm soát của bà Vũ Thị Lan Anh kể từ ngày 22/6/2020 và đồng thời bầu bổ sung 01 thành viên Ban kiểm soát thay thế.
2. Thông qua Quy chế bầu cử thành viên BKS (Có Dự thảo Quy chế bầu cử kèm theo).
3. Thông qua Danh sách nhân sự đề cử bầu thành viên BKS thay thế.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt!

TM/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0101449271 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN - TẬP ĐOÀN GIỐNG CÂY TRỒNG VIỆT NAM - Q.ĐỐNG ĐA - TP.HÀ NỘI

Trần Kim Liên

DANH SÁCH ĐỀ CỬ BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

NHIỆM KỲ 2017 – 2021

HỌ VÀ TÊN	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	QUỐC TỊCH	ĐỊA CHỈ	TRÌNH ĐỘ	SỐ CP SỞ HỮU	QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Hà Nội, ngày 22 tháng 6 năm 2020

QUY CHẾ BẦU CỬ
BỔ SUNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
TẬP ĐOÀN GIỐNG CÂY TRỒNG VIỆT NAM
NHIỆM KỲ 2017 - 2021

(Dự thảo)

***Kính trình*: QUÝ CỔ ĐÔNG CÔNG TY**

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2015.*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2007. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12.*
- *Căn cứ Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán; Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2015/NĐ-CP ngày 20/07/2012; và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam.*

Điều 1. Quy định chung – Nguyên tắc bầu cử:

1.1. Việc bầu cử Ban Kiểm soát (BKS) được tiến hành theo nguyên tắc trực tiếp, bỏ phiếu kín, đảm bảo đúng luật, đúng điều lệ và phù hợp Quy chế này, công bằng, công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả các cổ đông.

1.2. Người được đề cử để bầu vào BKS không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động công ty và quyền đề cử, bầu cử được tính theo số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu. Kết quả bầu cử được tính theo số cổ phần hiện diện.

1.3. Các cổ đông và người đại diện nhóm cổ đông được ủy quyền nếu đủ điều kiện và hiện diện phải đăng ký với Đại hội đến giờ bầu cử đều có quyền tham gia bỏ phiếu.

1.4. Mỗi cổ đông hoặc nhóm cổ đông được phát phiếu bầu cử tương ứng theo số cổ phần sở hữu hoặc số cổ phần được ủy quyền.

1.5. Mỗi cổ đông có quyền chất vấn các vấn đề liên quan tới cuộc bầu cử trước Đại hội nếu thấy có dấu hiệu vi phạm pháp luật và Điều lệ.

1.6. Đối tượng thực hiện bầu cử:

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam).

Điều 2. Quy định đề cử để bầu vào BKS

2.1. Đề cử ứng viên vào BKS:

- Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên bầu vào BKS.
- Đề cử BKS:

  Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

2.2. Danh sách, lý lịch và các thông tin có liên quan của các ứng viên được đề cử hoặc ứng cử để bầu vào BKS phải gửi về cho HĐQT đương nhiệm trước khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 được tổ chức.

2.3. Số lượng thành viên BKS được bầu thay thế : 01 thành viên.

Điều 3. Tiêu chuẩn thành viên Ban Kiểm soát: Thành viên BKS phải có các tiêu chuẩn sau:

- Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định Luật Doanh nghiệp;
- Không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty;
- Thành viên BKS không được giữ các chức vụ quản lý của công ty, không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính Công ty.
- Có sức khoẻ và phẩm chất đạo đức tốt, có ý thức chấp hành pháp luật.
- Thành viên BKS không nhất thiết là cổ đông hoặc người lao động trong công ty.

Điều 4. Phương thức bầu cử, phiếu bầu và các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ

4.1. Phương thức bầu cử: Việc biểu quyết bầu thành viên BKS được thực hiện bằng cách bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu, cụ thể:

- Mỗi cổ đông có tổng số quyền biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm cả số cổ phần sở hữu và được uỷ quyền) nhân với số lượng thành viên được bầu thay thế vào BKS.
- Cổ đông có thể dồn hết tổng số quyền biểu quyết cho 01 ứng cử viên hoặc chỉ lấy một phần quyền biểu quyết để bầu, hoặc không bầu (bỏ phiếu trắng).

4.2. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu:

- Danh sách ứng viên được đề cử bầu vào BKS (kèm theo lý lịch) phải được niêm yết

công khai tại địa điểm nơi tổ chức Đại Hội.

- Phiếu bầu do Ban tổ chức in sẵn, có ghi danh sách các ứng viên, xắp xếp theo thứ tự ABC có ghi giá trị hoặc số cổ phiếu, phải có đóng dấu của công ty.
- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát phiếu bầu BKS theo mã số cổ đông (sở hữu và/hoặc được ủy quyền);
- Phiếu bầu không được viết thêm nội dung nào khác vào phiếu và không tẩy xóa, cạo sửa bất kỳ nội dung nào in sẵn trên phiếu.
- Riêng các con số ghi nhận tổng số phiếu bầu của từng ứng viên có thể sửa chữa (không được tẩy xóa) nhưng phải ghi nhận số phiếu đã sửa bằng chữ bên cạnh dù chỉ sửa 01 con số và phải ký tên.
- Cổ đông hoặc người được ủy quyền của cổ đông phải tự mình ghi số quyền biểu quyết bầu cho từng ứng viên vào ô trống của ứng cử viên đó trên phiếu bầu.

4.3. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ:

- Phiếu không theo mẫu quy định của Công ty, không có dấu của Công ty cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam;
- Phiếu ghi thêm tên không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- Phiếu có tổng số quyền đã biểu quyết cho các ứng cử viên vượt quá số quyền được biểu quyết của cổ đông đó nắm giữ (bao gồm quyền sở hữu và/hoặc được uỷ quyền).

Điều 5. Chủ tịch đoàn:

5.1. Chủ tịch đoàn phải có trách nhiệm trình danh sách các ứng viên được đề cử bầu bổ sung thay thế vào BKS để Đại hội đồng cổ đông thông qua.

5.2. Kiểm tra, phê chuẩn và công bố kết quả bầu cử.

5.3. Giải quyết thắc mắc, khiếu nại về công tác bầu cử.

Điều 6. Ban kiểm phiếu và phương thức kiểm phiếu:

6.1. Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào BKS.

6.2. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm:

- Đề nghị thông qua Quy chế bầu cử;
- Giới thiệu nội dung, cách ghi phiếu bầu và phát phiếu bầu;
- Kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của cổ đông, kiểm tra tính hợp lệ trên mỗi tờ phiếu có in tên các ứng viên do Ban tổ chức phát hành;
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- Tiến hành việc kiểm phiếu: Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.
- Lập biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.

6.3. Kết quả bầu cử được công nhận sau khi Biên bản bầu cử đã được Chủ tọa phê chuẩn và Nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua.

Điều 7. Ứng viên trúng cử vào BKS:

7.1. Ứng viên trúng cử vào BKS phải đạt tỷ lệ phiếu bầu ít nhất 65% tổng số cổ phần của các cổ đông và người đại diện cổ đông dự họp tại ĐHĐCĐ.

7.2. Trường hợp phải lựa chọn 01 trong 02 ứng cử viên đạt được tỷ lệ phiếu bầu ngang nhau thì ứng viên nào đang có cổ phần nắm giữ nhiều hơn sẽ được lựa chọn. Nếu số cổ phần nắm giữ bằng nhau thì việc lựa chọn sẽ do Chủ tịch Đoàn quyết định theo một phương thức mà HĐQT cho là phù hợp.

Điều 8. Quy chế bầu cử BKS có hiệu lực ngay khi ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 thông qua.

TẬP ĐOÀN GIỐNG CÂY TRỒNG VIỆT NAM

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
GIỐNG CÂY TRỒNG VIỆT NAM

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN TỪ NHIỆM

Thành viên Ban Kiểm soát Công ty

Kính gửi:

- Hội Đồng Quản Trị Công ty CP Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam
- Ban Kiểm Soát Công ty CP Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam

Tôi là: Vũ Thị Lan Anh, số CMT: 001184006808 cấp ngày 15/5/2015 bởi Cục Cảnh sát Quản lý cư trú Quốc gia về Dân cư.

Hiện nay tôi đang giữ chức danh Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam. Tuy nhiên do lý do cá nhân nên hiện tôi không tiếp tục đảm nhiệm vị trí này.

Nay tôi làm đơn này xin được từ nhiệm vị trí Trưởng Ban Kiểm soát Công ty, kể từ ngày 10/06/2020.

Tôi xin chân thành cám ơn HĐQT, Ban Kiểm soát và Ban lãnh đạo Công ty đã tạo điều kiện giúp đỡ tôi hoàn thành các công việc trong thời gian qua.

Trân trọng.

Hà Nội, ngày 10/06/2020

Vũ Thị Lan Anh

VINASEED®
A MEMBER OF THE PAN GROUP

Hà Nội, ngày 22 tháng 6 năm 2020

BẢN HƯỚNG DẪN BẦU CỬ

(Bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2017-2021)

I- NHẬN PHIẾU

1. Cổ đông phải ngồi đúng vị trí theo mã số Ban tổ chức đã sắp xếp.
2. Mỗi cổ đông hoặc đại diện được phát phiếu bầu cử tương ứng theo số cổ phần sở hữu (hoặc cổ phần uỷ quyền nếu có) kèm theo giấy ký nhận.

II- CÁCH GHI PHIẾU BẦU CỬ

1. Việc bầu cử phải được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số biểu quyết (gọi là phiếu bầu) tương ứng với số cổ phần sở hữu và uỷ quyền của cổ đông nhân với số thành viên được bầu vào BKS.

2. Trên mỗi tờ phiếu bầu có ghi danh sách các ứng viên sắp xếp theo thứ tự ABC... cổ đông ghi số phiếu bầu vào ô trống (trong cột số phiếu bầu có sẵn trong phiếu tương ứng với số ứng viên được chọn).

   Đối với từng ứng cử viên, tuỳ theo sự tín nhiệm của cổ đông sẽ:

   - Dồn hết hoặc chỉ bỏ 01 phần trong tổng số phiếu được tín nhiệm.
   - Không bỏ phiếu nào trong tổng số phiếu sở hữu là không tín nhiệm

   Tổng số phiếu bầu ghi nhận cho 01 hoặc nhiều ứng cử viên phải thấp hơn hoặc bằng số phiếu bầu theo phương pháp dồn phiếu đã được ghi nhận trên phiếu bầu BKS.

3. Phiếu bầu hợp lệ:

   a. Phiếu bầu theo mẫu in sẵn được Ban tổ chức phát ra có đóng dấu đỏ của Công ty.
   b. Phiếu bầu không viết thêm nội dung nào khác vào phiếu và không tẩy xoá, cạo sửa bất kỳ nội dung nào in sẵn trên phiếu.
   c. Riêng các con số ghi nhận tổng số phiếu bầu của từng ứng viên có thể sửa chữa (không được tẩy xoá) nhưng phải ghi nhận số phiếu đã sửa bằng chữ bên cạnh dù chỉ sửa 01 con số và phải ký tên.

   Phiếu bầu BKS: Cổ đông có thể dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

4. Phiếu bầu không hợp lệ
   - Không đúng với nội dung các điểm a, b, c của mục 3 ở trên.
   - Cổ đông bỏ phiếu bầu người không có tên trong danh sách đề cử.
   - Phiếu bầu có tổng số phiếu bầu lớn hơn số phiếu bầu được ghi nhận ở phiếu bầu BKS.

III- BỎ PHIẾU VÀO THÙNG PHIẾU: Phiếu bầu cổ đông bỏ vào thùng phiếu.

TRƯỞNG BAN BẦU CỬ